Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 452 – Chúa nhật 05.03.2023

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN GIÁO …………………………………………………. Vatican 2](#BBTCGVN)

[VINH QUANG CỦA CHÚA LÀ CON NGƯỜI HẰNG SỐNG……………………………………….. ……………………………………………………………………Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ](#Hoa)

[ĐI TÌM THỜI GIAN ĐÃ MẤT - NGẮM MƯỜI LĂM SỰ THƯƠNG KHÓ ĐỨC CHÚA GIÊSU ………………………………………………………………………………Francis Assisi Lê Đình Bảng](#Bang)

[CẦN CẢ NHỮNG BẤT LỰC ……………………………………………….. Lm Minh Anh, TGP Huế](#MinhAnh)

[CỎ SẼ MỌC LẠI THÔI …………………………… Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột](#Nghia)

[BỐN CÁCH HÀNG ĐẦU ĐỂ CHIẾN THẮNG MA QUỶ…… Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[LÀM CÁCH NÀO BẠN CÓ THỂ BIẾN THÙ THÀNH BẠN? ……….…… Lm Peter Lê Văn Quảng](#Quang)

[HIỆP THÔNG HIỆP HÀNH HUYNH ĐỆ GIỮA CÁC LINH MỤC…………………………………….. …………………………………………………………………….Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS.](#Huy)

[Nhớ quê nhà …………………………………………………………………….. Gs Nguyễn Đăng Trúc](#Truc)

[VĂN HOÁ ỨNG XỬ - QUAN TÂM ĐẾN NGƯỜI KHÁC ……………………… Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[“ĐỒNG HÀNH THIÊNG LIÊNG” LÀ “QUAN TRỌNG NHẤT GIÚP HIỂU VỀ CHÍNH MÌNH” VÀ ĐÓ LÀ “ĐIỀU KIỆN KHÔNG THỂ THIẾU ĐỂ PHÂN ĐỊNH” ………………….. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[MÈO (Bài 3): MÈO VỚI CHUỘT VÀ CHÓ ……………………………. Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN GIÁO**

**LTS.** Mặc dù trong 18 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

Đặc San GSVN



**CHƯƠNG V  
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN GIÁO**

**28.**Vì nhận được những ân huệ khác nhau (x. Rm 12,6), nên mỗi Kitô hữu phải cộng tác vào Tin Mừng tùy theo khả năng, tài sức, đặc sủng và tác vụ của mình (x. 1 Cr 3,10). Do đó tất cả mọi người, kẻ gieo và người gặt (x. Ga 4,37), kẻ trồng và người tưới, phải hợp nhất với nhau ( x. 1 Cr 3,8), để “nhờ cùng nỗ lực trong tự do và trật tự hướng về cùng một cứu cánh”[[1]](#footnote-1), họ đồng tâm chung sức xây dựng Giáo Hội.

Vì thế công việc của những người rao giảng Tin Mừng và sự trợ giúp của các Kitô hữu khác phải được điều hành và phối kết để trong mọi lãnh vực hoạt động và hợp tác truyền giáo, “tất cả được thực hiện trong trật tự” (1 Cr 14,40).

**29*.*** Vì việc loan báo Tin Mừng cho toàn thế giới trước hết là nhiệm vụ của Giám mục Đoàn[[2]](#footnote-2), nên Thượng Hội Đồng Giám mục, tức “Hội Đồng Giám mục thường trực phụ trách Giáo Hội toàn cầu”[[3]](#footnote-3), phải đặc biệt lưu tâm đến một trong những công tác có liên quan đến toàn thể Giáo Hội[[4]](#footnote-4), đó là hoạt động truyền giáo, một phận vụ rất quan trọng và thánh thiện của Giáo Hội[[5]](#footnote-5).

Đối với các xứ truyền giáo cũng như tất cả các hoạt động truyền giáo, chỉ một cơ quan Toà Thánh có thẩm quyền, đó là “Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin”, đảm trách việc điều hành và phối hợp công cuộc truyền giáo cũng như sự hợp tác truyền giáo trên toàn thế giới; tuy nhiên quyền của các Giáo Hội Đông Phương vẫn được bảo toàn[[6]](#footnote-6).

Vẫn biết Chúa Thánh Thần có nhiều cách thức để khơi dậy tinh thần truyền giáo trong Giáo Hội Chúa, và đôi khi Ngài còn đi trước cả hành động của những vị lãnh đạo đời sống Giáo Hội; tuy nhiên, riêng về phần mình, Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin cũng phải cổ võ ơn kêu gọi và tinh thần truyền giáo, lòng nhiệt thành và việc cầu nguyện cho các xứ truyền giáo, đồng thời cũng phổ biến những thông tin chính thức và đầy đủ về những xứ đó. Thánh Bộ cũng phải kêu gọi và phân bổ các nhà truyền giáo đến những nơi có nhu cầu khẩn cấp hơn. Phải sắp đặt kế hoạch hoạt động cho hợp lý, đưa ra những tiêu chuẩn hướng dẫn và những nguyên tắc thích nghi cho việc rao giảng Tin Mừng, đồng thời đẩy mạnh công cuộc truyền giáo. Thánh Bộ phải phát động và phối hợp việc lạc quyên cho có kết quả và phân phối tùy theo nhu cầu hay lợi ích, theo diện tích, theo số tín hữu và lương dân, theo số công tác và tổ chức cũng như theo số thừa tác viên và nhà truyền giáo.

Kết hợp với Văn Phòng cổ võ sự hợp nhất các Kitô hữu, Thánh Bộ phải tìm đường lối và phương tiện để kiến tạo cũng như tổ chức sự cộng tác huynh đệ và cả việc hòa hợp với những kế hoạch truyền giáo của các cộng đồng Kitô giáo khác, để làm giảm bớt gương xấu của sự chia rẽ càng nhiều càng tốt.

Bởi vậy Thánh Bộ Truyền Giáo cần phải vừa là phương tiện điều hành, vừa là cơ quan chỉ đạo năng động, biết sử dụng những phương pháp khoa học và những phương tiện thích nghi với hoàn cảnh hiện đại, nghĩa là chú trọng đến các khảo cứu đương thời về thần học, phương pháp luận và mục vụ truyền giáo.

Trong việc điều hành Thánh Bộ, phải có sự tham gia tích cực với quyền biểu quyết của những đại biểu được chọn trong số những người cộng tác vào công cuộc truyền giáo: đó là các Giám mục đến từ khắp nơi trên thế giới, do các Hội Đồng Giám mục đề cử, những vị lãnh đạo các Tổ chức và các Hội Giáo Hoàng, theo cách thức và quy tắc do Đức Giáo Hoàng ấn định. Tất cả những vị này được triệu tập theo định kỳ để thực thi việc điều hành tối cao đối với toàn thể công cuộc truyền giáo dưới quyền Đức Giáo Hoàng.

Thánh Bộ này cũng phải có một Ủy Ban Cố Vấn thường trực, gồm các chuyên viên có nhiều kiến thức và kinh nghiệm, một trong những nhiệm vụ của họ là thu thập những tài liệu cần biết về hoàn cảnh địa phương của các miền và về tâm tính của những cộng đồng khác nhau, cũng như về những phương pháp cần phải áp dụng cho việc rao giảng Tin Mừng và đưa ra những kết luận có nền tảng khoa học cho công cuộc truyền giáo và việc cộng tác truyền giáo.

Các Hội dòng Nữ, cũng như những hoạt động địa phương giúp các xứ truyền giáo và cả những tổ chức giáo dân, nhất là những tổ chức quốc tế, đều phải thể hiện đúng vai trò của mình.

**30.** Để việc thực thi công cuộc truyền giáo đạt tới mục đích và mang lại kết quả, tất cả các nhà truyền giáo phải cùng “một lòng một ý” (Cv 4,32).

Đức Giám mục, người lãnh đạo và là tâm điểm hiệp nhất của việc tông đồ trong giáo phận, có nhiệm vụ cổ võ, điều hành và phối hợp hoạt động truyền giáo để duy trì và phát huy lòng nhiệt thành của những người tham gia vào công việc này. Tất cả các nhà truyền giáo, kể cả những tu sĩ miễn trừ, phải phục quyền Ngài trong những công tác thực thi thánh vụ tông đồ[[7]](#footnote-7). Để phối hợp công việc tốt đẹp hơn, Đức Giám mục nếu có thể nên thiết lập Hội Đồng Mục Vụ, trong đó giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân đều được tham gia qua những đại biểu được tuyển chọn. Ngoài ra, Giám mục phải lo liệu để hoạt động tông đồ không chỉ giới hạn cho những người đã tòng giáo, nhưng phải dành một phần nhân lực và vật lực tương đương vào việc rao giảng Tin Mừng cho những người ngoài Kitô giáo.

**31.**Các Hội Đồng Giám mục phải họp nhau cứu xét những công việc quan trọng và những vấn đề khẩn cấp hơn, nhưng không được xem nhẹ những dị biệt địa phương[[8]](#footnote-8). Để khỏi phân tán nhân sự và vật lực còn thiếu thốn, và để khỏi tăng thêm những công việc không cần thiết, nên hợp lực xây dựng những công trình phục vụ lợi ích chung, thí dụ như chủng viện, các trường cao đẳng hay kỹ thuật, những trung tâm mục vụ, giáo lý, phụng vụ và cả những trung tâm cho các phương tiện truyền thông xã hội.

Nếu thuận tiện, cũng nên thiết lập sự cộng tác như thế giữa các Hội Đồng Giám mục.

**32*.*** Cũng nên phối hợp hoạt động của các Hội Dòng hay Hội Đoàn trong Giáo Hội. Tất cả các Tổ chức, dù thuộc định chế nào, đều phải tùy phục Đấng Bản Quyền địa phương trong bất cứ điều gì liên quan đến chính hoạt động truyền giáo. Vì thế, nên có những thoả thuận đặc cách để qui định những liên lạc giữa Đấng Bản Quyền và vị lãnh đạo của Tổ chức.

Khi một địa hạt được ủy thác cho một Hội Dòng nào, thì Bề Trên của Giáo Hội địa phương và của Hội Dòng đó phải cùng nhất tâm qui hướng tất cả đến mục đích giúp cho cộng đoàn Kitô hữu mới thành lập được phát triển thành một Giáo Hội địa phương, để rồi khi đến thời điểm thuận tiện, cộng đoàn sẽ có Chủ chăn và hàng giáo sĩ riêng.

Sau khi việc ủy thác chấm dứt, các điều kiện hoạt động cũng sẽ thay đổi. Khi đó các Hội Đồng Giám mục và các Hội Dòng phải đồng thuận trong việc xác lập những điều lệ áp dụng cho mối tương quan giữa các Đấng Bản Quyền và các Hội Dòng[[9]](#footnote-9). Phần Tòa Thánh có nhiệm vụ đề ra những nguyên tắc tổng quát để làm cơ sở cho việc ký kết những thoả ước cấp vùng, hoặc cả những thoả thuận đặc biệt.

Tuy các Hội Dòng sẵn sàng tiếp tục công việc đã khởi xướng, bằng cách cộng tác vào các thừa tác vụ thông thường là coi sóc các linh hồn, nhưng khi hàng giáo sĩ địa phương tăng triển, phải trù liệu để các Hội Dòng, trong mức độ phù hợp với mục đích của mình, vẫn luôn thuộc về giáo phận qua việc quảng đại đảm nhận những công tác đặc biệt hay một vùng nào đó trong giáo phận.

**33.**Những Hội Dòng đang hoạt động truyền giáo trong cùng một địa hạt phải tìm đường lối và phương pháp để phối hợp công tác. Vì thế cần phải có những Hội Đồng Nam tu và Hiệp Hội Nữ tu với sự tham gia của tất cả các Tổ chức trong cùng một nước hay một miền. Các Hội Đồng này phải nghiên cứu xem có thể cùng nhau cố gắng làm được những gì, và phải liên kết chặt chẽ với các Hội Đồng Giám mục.

Với lý do tương tự, tất cả những điều trên cũng nên được áp dụng vào việc cộng tác giữa những Tổ chức truyền giáo ngay tại bản xứ, để có thể giải quyết các vấn đề và các công việc chung cách dễ dàng và ít tốn kém hơn, chẳng hạn như việc huấn luyện về giáo thuyết cho các nhà truyền giáo tương lai, các khóa học cho những người đang truyền giáo, việc liên hệ với chính quyền hay với các cơ quan quốc tế và siêu quốc gia.

**34.**Để cho hoạt động truyền giáo được thực thi đúng đắn và có tổ chức chặt chẽ, những người rao giảng Tin Mừng cần phải được chuẩn bị cho nhiệm vụ một cách khoa học, nhất là để đối thoại với các tôn giáo và văn hóa ngoài Kitô giáo, đồng thời họ phải được giúp đỡ cách hữu hiệu ngay trong khi thi hành phận vụ, vì thế, để giúp đỡ các xứ truyền giáo, cần có sự cộng tác huynh đệ và quảng đại giữa những tổ chức khoa học đang nghiên cứu khoa truyền giáo và những môn học hay nghệ thuật khác hữu ích cho các xứ truyền giáo như nhân chủng học, ngôn ngữ học, lịch sử học, tôn giáo học, xã hội học, khoa sư phạm mục vụ và những môn tương tự.

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VINH QUANG CỦA CHÚA LÀ CON NGƯỜI HẰNG SỐNG**

\* Để nghe trên Youtube:

[https://youtu.be/\_8EKc1ObmSM](https://youtu.be/_8EKc1ObmSM" \t "_blank)

- Trang Chủ của kênh:

<https://youtube.com/@loichualaanhsang>

- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với:

Lm Giuse Vũ Thái Hòa: [vuthaihoa2@gmail.com](mailto:vuthaihoa2@gmail.com)



**Chúa nhật II Mùa Chay – Năm A**

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu (chương 17, từ câu 1 đến câu 9)

Khi ấy, Chúa Giêsu đã gọi Phêrô, Giacôbê và Gioan là em ông này, và Người đưa các ông tới chỗ riêng biệt trên núi cao. Người biến hình trước mặt các ông: mặt Người chiếu sáng như mặt trời, áo Người trở nên trắng như tuyết. Và đây Môsê và Êlia hiện ra, và đàm đạo với Người. Bấy giờ ông Phêrô lên tiếng, thưa Chúa Giêsu rằng: "Lạy Thầy, chúng con được ở đây thì tốt lắm. Nếu Thầy ưng, chúng con xin làm ba lều, một cho Thầy, một cho Môsê, và một cho Êlia". Lúc ông còn đang nói, thì có một đám mây sáng bao phủ các Ngài, và có tiếng từ trong đám mây phán rằng: "Ðây là Con Ta yêu dấu rất đẹp lòng Ta, các ngươi hãy nghe lời Người". Nghe thấy vậy, các môn đệ ngã sấp xuống, và hết sức sợ hãi. Bấy giờ Chúa Giêsu đến gần, động đến các ông và bảo: "Các con hãy đứng dậy, đừng sợ". Ngước mắt lên, các ông thấy chẳng còn ai, trừ ra một mình Chúa Giêsu. Và trong lúc từ trên núi đi xuống, Chúa Giêsu đã ra lệnh cho các ông rằng: "Các con không được nói với ai về việc đã thấy, cho tới khi Con Người từ cõi chết sống lại".

\*\*\*

*Bài chia sẻ Tin Mừng của Linh mục Giuse Vũ Thái Hòa*

**Vinh quang của Chúa là con người hằng sống**

Hôm nay chúng ta chiêm ngưỡng sự vinh hiển của Chúa Giêsu, tiên báo vinh quang phục sinh của Người, trong mầu nhiệm Vượt Qua.

*“Ðây là Con Ta, Người đã được ta tuyển chọn, hãy vâng nghe lời Người.”*Trong thời Cựu Ước, câu nói này ám chỉ các ngôn sứ. Nhưng từ nay trở đi, nếu muốn thuộc về Dân Chúa, thì phải nghe chính lời Ðức Giêsu, bởi vì lời Người nói còn có uy quyền hơn cả Mô-sê và Êlia, là hai nhân vật quan trọng trong Cựu Ước. Mô-sê tượng trưng cho Luật, và Êlia, cho các ngôn sứ. Sự hiện diện của hai vị trong đoạn Tin Mừng này chứng tỏ rằng mọi hành vi và ngôn từ của Chúa Giêsu cũng như cuộc Khổ Nạn của Người đều phù hợp với Kinh Thánh.

Nếu chúng ta bị cám dỗ như Chúa Giêsu (Tin Mừng Chúa nhật tuần trước), chúng ta cũng được mời gọi đến vinh quang với Người. Sự vinh quang này luôn tiềm ẩn trong chúng ta từ ngày chúng ta lãnh nhận Bí Tích Thánh Tẩy. Hơn nữa, qua Bí Tích Thánh Thể, chúng ta kết hợp với nhiệm thể của Ðức Giêsu. Nhưng như Ðức Giêsu, chúng ta phải chờ đợi “giờ” của chúng ta, lúc đó chúng ta sẽ sống lại với thân xác chúng ta trong vinh quang.

Ðức tin là một ân ban của Chúa. Chúng ta được lãnh nhận đức tin khi chúng ta lãnh Bí Tích Thánh Tẩy. Nhưng lúc đó, đức tin chỉ “nhỏ như một hạt cải”. Mỗi người có trách nhiệm vun xới và phát triển hạt mầm ấy. Do đó, sống đức tin luôn là một cuộc phiêu lưu. Thật vậy, có những ngày chúng ta hăng hái và dấn thân trong mọi công việc; con đường tiến về Chúa lúc nào cũng tươi đẹp và rực sáng. Nhưng cũng có những ngày chúng ta cảm thấy chán nản, tuyệt vọng, tưởng như đang lần bước qua sa mạc mênh mông mà chẳng thấy Chúa đâu; dù chỉ một cố gắng nhỏ cũng làm cho chúng ta sợ và muốn buông xuôi tất cả. Lúc đó, chúng ta phải đứng dậy và lên núi như Ðức Giêsu. Lên núi, có thể là dành một khoảng thời gian thinh lặng và nghỉ ngơi, ít phút cầu nguyện và hướng về Chúa. Lên núi, cũng có thể là những lời nói, những cử chỉ bác ái đối với tha nhân. Khi ấy, ánh sáng có thể chiếu soi trong đêm tối. Chúng ta hãy nhớ lại Lời Chúa trong sách ngôn sứ Isaia: *“Nếu ngươi loại bỏ nơi ngươi ở gông cùm, cử chỉ đe dọa và lời nói hại người, nếu ngươi nhường miếng ăn cho kẻ đói, làm thỏa lòng người bị hạ nhục, thì ánh sáng của ngươi sẽ chiếu tỏa trong bóng tối, và tối tăm của ngươi chẳng khác nào chính ngọ”* (58,9-10).

Chúng ta thường nghe nói: “Ôi, thế giới đầy bất công, hận thù, chiến tranh!...” Thật vậy, con người thường bị thương tích bởi lòng ích kỷ, sự hận thù, bạo lực và những hành động tàn ác. Nhưng thế giới vẫn đẹp và nhân loại vẫn cao quý vì con người luôn là hình ảnh của Chúa. Có biết bao nhiêu người, nam và nữ, lừng danh hoặc vô danh, đã và đang làm chứng về Chúa bằng lòng can đảm, thể hiện tình yêu thương sự dấn thân trong đời sống thường nhật của họ. Thánh Irênê thành Lyon xác tín: *“Vinh quang của Chúa là con người hằng sống.”* Quả vậy, Vinh quang của Chúa được thể hiện qua con người. Sự biến đổi hình dạng được thực hiện mỗi ngày, tại khắp mọi nơi trên trái đất này, và là năng lực của lịch sử nhân loại cũng như giúp con người tiếp tục cuộc hành trình ở trần gian.

Những giây phút hạnh phúc tuyệt vời như của ba môn đệ trên núi có lẽ hiếm có trong cuộc đời của chúng ta. Chúng ta phải sẵn sàng xuống núi để tiến bước mặc dù lắm lúc phải bước đi trong cô đơn, mờ mịt như trong sương mù. Chính Thánh lễ là nơi nghỉ mát và dưỡng sức, là nơi tìm lại hướng đi và ý nghĩa cho cuộc đời của chúng ta. Chính qua những khuôn mặt của con người, dù là người nghèo khổ, bệnh nhân hay tội nhân, mà Chúa Kitô cho chúng ta thấy khuôn mặt của Người là Thiên Chúa.

Ước gì mỗi người chúng ta biết tận dụng Mùa Chay thánh này để gia tăng niềm cậy trông và củng cố đức tin của mình. Amen.

***Lm. Giuse Vũ Thái Hòa***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐI TÌM THỜI GIAN ĐÃ MẤT - NGẮM MƯỜI LĂM SỰ THƯƠNG KHÓ ĐỨC CHÚA GIÊSU**

**Francis Assisi Lê Đình Bảng**

**1.** Năm nào cũng vậy, Mùa Chay bắt đầu từ Thứ Tư Lễ Tro và diễn ra liền mạch 5 tuần lễ tiếp theo. Dọc dài quãng thời gian này, trong ngoài nhà thờ, từ tượng ảnh, khăn phủ nhà chầu Thánh Thể, đến cả lễ phục của chủ tế,thảy đều màu tím than. Váng vất điều gì, như một thoáng thanh tĩnh, u trầm, chay tịnh ở khắp nơi, từ cảnh vật bên ngoài, đến lòng người, u ẩn, riêng tư. Có muốn cũng chẳng được nghe ngân vang đàn hát Kinh Vinh Danh (Gloria) và tung hô Tin Mừng (Alleluia), mỗi sớm mai đầu lễ. Bù lại, cứ chiều tối các ngày chẵn trong tuần, nhà thờ nào cũng đầy chặt những người là người, tề tựu đông đủ cùng nhau đọc kinh, lần hạt Mân Côi. Xen kẽ sau mỗi chục (hoặc 3 kinh Kính Mừng) thì *Suy Ngắm về Sự Thương Khó của Đức Chúa Giêsu (*5,10 hoặc trọn bộ 15 ngắm). Cử hành việc thiêng liêng này, miệng đọc - lòng suy mà *tưởng niệm cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu* trên suốt những chặng đường Cứu Độ lên Núi Sọ. Thực ra không hề thấy *Ngắm Mười Lăm Sự Thương Khó -*hiểu như là một điều bắt buộc phải có của Phụng vụ - trong Lịch Công giáo quanh năm. Có chăng, chỉ là *một nghi thức bên lề Phụng vụ, được cảm hứng*từ một bản văn tường thuât về *Cuộc Khổ Nạn của Đức Chúa Giêsu,*mà thuật ngữ của Phụng vụ quen gọi là *Bài Thương Khó.*Và đặc biệt, được *diễn cảm, phân cảnh theo từng chương hồi, bằng cung cách tế tự và bằng thứ ngôn ngữ, cung bậc ca vãn rất riêng*của những cộng đoàn Việt Nam Công giáo ở ngay buổi hừng đông mới đón nhận Tin Mừng, nửa đầu thế kỷ 17.

Càng đọc kỹ những trang bút ký - *Histoire du Royaume de Tunkin*,1651; *Divers Voyages et Missions*,1653 của giáo sĩ Alexandre de Rhodes và của các nhà truyền giáo dòng Đa Minh, dòng Phanxicô - càng hiểu rõ hơn hoàn cảnh phát sinh,thời điểm ra đời và cả những chỉ dẫn rất cẩn trọng cho việc cử hành nghi thức suy ngắm này*: "Năm 1644, ở Hội An, giáo hữu hát những lời than thở bằng tiếng bản quốc rất thảm thiết về  sự thương khó của Đức Chúa Giêsu... Chúng tôi đã chia các mầu nhiệm thương khó ra làm 15 đề tài. Cứ sau khi đọc chung 10 kinh chuỗi hạt thì ngắm một đoạn và suy niệm..."*Thói quen lành thánh ấy -như một truyền thống- đã được các thế hệ về sau, dù ở xứ Đàng Trong hay Đàng Ngoài - kế thừa, chấp hành rất nghiêm túc. Cụ thể là sách Thánh Giáo Kinh Nguyện của các giáo phận thuộc miền Thừa Sai Paris (Hà Nội, Phát Diệm, Hưng Hoá, Thanh Hoá...); sách Toàn Niên Kinh Nguyện của các giáo phận miền Dòng Đa Minh (Hải Phòng, Bùi Chu, Bắc Ninh, Thái Bình, Lạng Sơn...) và sách Mục Lục Nhựt Khoá của miền đạo thuộc Trung-Nam bộ (Vinh, Huế, Qui Nhơn, Nam Kỳ Địa Phận...) là những dẫn chứng còn đậm nét nhất. Đây, xin mời đọc lại "*lời bảo"*in trong *Thánh Tuần Sự Vụ - Ca Hát Mùa Chay*của sách Mục Lục: "*Đến giờ Ngọ thì dọn mình mà chầu Chúa. Trên bàn thờ, thắp hai cây đèn. Dưới và trước bàn thờ, đặt một chơn đèn lớn mà cắm mười lăm cây đèn. Đoạn thì than mười lăm sự thương khó, cứ than và lần hột một chục thì tắt một cây đèn bên hữu; đoạn than một thứ khác và lần hết một chục thì tắt một cây đèn bên tả và làm như vậy cho đến hết mười bốn cây đèn; còn một cây trên đảnh thì chớ tắt, mà để đọc kinh Chúng Tôi Là Vật Mọn. Đoạn thì cất cây đèn ấy xuống, để phía sau bàn thờ cho khuất,rồi than Kinh Thẩm Phán..."*

**2.** Ở bên Tây, bên Mỹ thế nào, không rõ. Chứ ở Việt Nam ta - đặc biệt, tại các nhà thờ xứ đạo làng quê - Mùa Chay và Tuần Thánh đã diễn ra rất trọng vọng và phong phú. Cả về kinh sách, lễ nhạc (hình thức); cả về cảm thức thánh thiêng (nội dung). Nếu tôi nhớ không nhầm thì Mùa Chay thuở ấy, xa thật xa trước Công Đồng Vatican II - được chuẩn bị kỹ lắm, chi li từng tí một. Nói như người bây giờ, là chuẩn bị từ xa, xa những 3 Chúa nhật trước Thứ Tư Lễ Tro, được đặt tên riêng bằng tiếng La Tinh và rao trong Lịch Công giáo đàng hoàng: *Septuagesima (thứ 70); Sexagesima ( thứ 60 ) và Quinquagesima (thứ 50 ).*Như thế, rõ ràng là đã có một *Lễ Hội Mùa Chay Cả,*một *Tuần Đại Phúc*rất bài bản và không thiếu sắc màu, cảm xúc. Thậm chí, dân gian nhà đạo mình còn đặt cho nó một cái tên là *Mùa Thương Khó.*Ngạc nhiên chưa, *thương khó cả một mùa, thương khó mà lại dễ thương làm sao!*Nhớ và thương suốt cả một đời*,*chứ chẳng dễ phôi pha, bèo bọt đâu.

Chu kỳ lễ hội mùa Chay này dễ nhớ và dễ thương, vì nó vừa vận hành với thời vụ, hoa mầu, với con nước, tuần trăng của đồng áng; lại vừa ăn khớp nhịp nhàng với bước đi chộn rộn của những hội hè đình đám ra Giêng ở ngoài đời. Đạo và đời cứ như hoà quyện vào nhau, ràng ríu, quấn quýt, như bóng với hình, rất nhuần nhị, chan hoà. Đến nỗi, có nhiều nơi, người bên lương và nhà chùa cũng tham gia, công đức, cúng dường với người bên đạo, như một lễ hội chung của thôn làng vậy.

***Tháng Giêng, ăn Tết ở nhà...***

***Tháng Hai, trồng đậu, tháng Ba trồng cà***

***Tháng Hai, Ngắm đứng, tháng Ba, ra mùa...***

Còn nhớ như in kinh Bổn lớp Đồng Ấu thuở ấy dạy bọn trẻ chúng tôi thế này: "*Xem lễ ngày chủ nhật, cùng các ngày lễ buộc... Xưng tội trong một năm ít là một lần/ Chịu Mình Thánh Đức Chúa Giêsu trong mùa  Phục Sinh".*Bởi mỗi năm chỉ có một lần, thế nên, người ta nghỉ ngơi tất tần tật mọi việc nặng nhẹ, xa gần. Tạm gác một bên những mùa màng, bán buôn, chợ búa, vườn tược, chỉ để dọn mình xưng tội, rước lễ, đặng "*ăn mày các ơn ích thiêng liêng mùa chay cả".*Cũng là để hồn xác được thong dong, thư nhàn, hoà mình vào sinh hoạt nhà thờ, nhà thánh, đoàn thể, xứ họ, sau một năm lam lũ, vất vả vì manh áo miếng cơm. Bởi thế, chẳng cần ai bảo ai. Mỗi người, mỗi giới, mỗi việc. Cứ răm rắp như là việc chung đã thành nề nếp của đất lề, quê thói, đời trước đến đời sau. Trong số những bộn bề bất thành văn ấy, đáng nói và tập trung chú ý hơn cả, vẫn là *Ngắm Mười Lăm Sự Thương Khó Đức Chúa Giêsu.*Truyền thống này hình như đã quá in sâu vào tâm thức, đủ sức lan toả, lôi cuốn mọi người vào cuộc. Chỉ tính rặt một sự kiện "*Cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu"*thôi đã nhiêu khê, chồng chéo lắm rồi. Nào là *ngắm đứng, ngắm quỳ, ngắm rằng, ngắm nhân sao (ngắm đơn); nào là ngắm dấu đanh, ngắm nhân tài, ngắm lễ đèn (ngắm kép/ ngắm trọng thể); nào là đi đàng thánh giá  v.v..*Mỗi thứ mỗi vẻ, mỗi công đoạn, mỗi cách thể hiện lòng đạo, đức tin. Mỗi nơi, mỗi thời mỗi thêm bớt, đậm nhạt. Hỏi chứ, làm sao mà tránh cho khỏi những suy diễn, ngoại thư, hư cấu, thêm bớt, hoa hoè, hoa sói, điều tiếng, khen chê, đúng sai? Cũng vậy, làm sao không vướng víu vào cảm tính bi luỵ thường tình, những khoảnh khắc lan huệ sầu ai của những người con Chúa mau nước mắt? Những ai đã từng sống một thuở một thời với nhà thờ - xứ đạo - làng quê, hẳn còn nhớ cái cảnh tóc rối đầu tang, một trời khăn trắng ngày Thứ Sáu Tuần Thánh? Người ta bảo là để tang Chúa đấy! Thế mới hay, cái khuynh hướng chung về tâm lý, hình như bao giờ cũng nghiêng chiều về đường cay đắng, khổ ải, đau thương? Cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu - hơn hai nghìn năm rồi - mà vẫn cứ là đề tài còn tươi nguyên tính thời sự - khơi gợi biết bao nhiêu nguồn cảm hứng cho các thể loại văn học, nghệ thuật? Dù sao, để phán xét một cách khách quan và công bằng, phải đặt *Ngắm Mười Lăm Sự Thương Khó*vào đúng thời điểm lịch sử của nó. Đó là cái thời lịch sử đất nước ta đang chìm trong cảnh cát cứ, cương vực Trịnh Nguyễn phân tranh ở đôi bờ sông Gianh; giữa ảnh hưởng nhập nhoà, cũ mới, gần xa của Hán, Nôm thịnh mãn và Quốc ngữ còn phôi thai. Và cũng là lúc lòng người chưa thoát ra khỏi cái không khí ảm đạm, u hoài của tử biệt sinh ly, qua giọng bi ai, nhấn nhá, trầm bổng bàng bạc trong học quốc âm, như các thể loại: Vè, Vãn, Ca, Ngâm. Dường như, có thể nói, kinh văn nguyện cầu trong nhà thờ và thơ văn ngoài đời đang có chung những tần số rung cảm có hơi hướm của lâm khốc biệt hành hơn là lưu thuỷ, hành vân. Từ Bạch Vân Quốc Ngữ Thi của Nguyễn Bỉnh Khiêm (1491-1587) đến Ngoạ Long Cương Vãn và Tư Dung Vãn của Đào Duy Từ(1572-1634). Từ thư mục kinh sách của giáo sĩ Girolamo Majorica(1591-1656), cho đến Cảm Tạ Niệm Từ của Thầy giảng Phan Chi Cô (1640) và Sấm Truyền Ca về sau này của Thầy cả Lữ-Y Đoan (1670)... Không lạ gì, bên cạnh đó, còn bao nhiêu là thứ nghi thức phụ hoạ gần xa để làm giàu cho kịch bản "Mùa Thương*khó",*như: *hái lá dừa, rước lá dừa (thay cho cành lá ô liu, một sáng kiến của giáo sĩ Alexandre De Rhodes), rửa chân, rang nẻ gạo tám thơm, hái hoa xoan, nấu xôi làm con chiên, diễn tuồng thương khó, dâng hạt, kiệu bắt, đọc đoạn, đóng đanh, tháo đanh, táng xác, hôn chân, than mồ v.v.* Đấy là chưa nói tới trường hợp *Ngắm Thương Khó*một cách trọng thể, gọi là *Ngắm Dấu Đanh, Ngắm Lễ Đèn và Ngắm Nhân Tài*vào chiều tối Thứ Sáu Tuần Thánh. Có đầy đủ lễ bộ, chương khúc, có phụ đệm của sênh phách, để cầm trịch thưởng phạt; có nhị, hồ, mõ, trống, chiêng, não bạt, nghi trượng, lễ tân, nghe cũng không kém phần dìu dặt theo kiểu nhã nhạc cung đình. Ghi nhận lại như trên, chẳng phải vẽ vời hoa lá cành của kẻ viết bài này đâu. Mà bức tranh đầy cảm xúc thánh thiêng này còn thấy hiện ra ngay trong chữ nghĩa, chấm, phảy của các thư mục thuộc dạng "*bản tường trình của Dòng Tên,1645-1653": "Thật phải ngợi khen Thiên Chúa, khi thấy giáo dân kiên trì thức khuya để dự lễ... Họ ngâm những bài ca rất sầu thảm bằng ngôn ngữ của họ, như muốn đổ dòng nước mắt để rửa cho họ và dâng cho các Thiên Thần ngự ẩm..."*

**3.** Đến nay đã trên dưới 400 năm rồi (1651-2023)

*Ngắm Mười Lăm Sự Thương Khó,*trước sau, vẫn tồn tại nơi các cộng đoàn xứ đạo, dòng tu.. Cứ coi như đây là một trong những nỗ lực mang tính sáng tạo bước đầu để giúp tín hữu người Việt mình thời ấy có điều kiện tiếp cận và thông dự phần nào vào đời sống thiêng liêng của Mùa Chay. Nên nhớ cho rằng buổi ấy, kinh sách của nhà đạo mình đang ở trong  tình trạng phôi thai về mặt chữ nghĩa pha trộn La Tinh, Hán, Nôm và Quốc ngữ. Mãi đến những thập niên 1960 của thế kỷ trước, dưới ánh sáng của Công đồng Vatican II và với kỹ thuật in ấn hiện đại, tình trạng cũ ấy mới chuyển đổi như ta thấy ngày nay. Thật lòng mà nói, phải tạ ơn Chúa đã thương suốt mấy trăm năm (1651-1965), Hội Thánh Công giáo ta yêu, cứ từng bước một, lớn dần lên, vươn vai dài rộng. Dù Hán, dù Nôm, dù La Tinh, dù Quốc ngữ, ấy vậy mà cứ vang rền nền nảy, thông giọt, bén đồng, thật hiếm thấy trên cõi đời này. Tôi muốn nói tới kinh sách lễ nhạc của một thời đã qua, có cả những cảm xúc ở tận đáy thẳm vô thức, vô ngôn, không lý giải minh triết đươc. Rất đề huề, có nơi, có chốn hẳn hoi.

***Các thầy đọc tiếng La Tinh***

***Các cô con gái thưa kinh dịu dàng.***

Xét cho cùng, cả về hình thức lẫn nội dung, tuy *Ngắm Mười Lăm Sự Thương Khó*chỉ dừng lại ở cái ngưỡng cửa của phạm trù "*lòng đạo đức dân gian "*, nhưng thật sự đã xuất phát từ lòng khát khao của tổ tiên - ông cha ta muốn được hoà nhập vào dòng chảy Đức Tin - Văn Hoá chung của Giáo hội Công giáo ngay từ buổi đầu. Vừa là lịch sử, vừa là văn hoá, ngôn ngữ, lại vừa mang dấu ấn của đức tin, không thể xem thường. Mà đã là đức tin, là văn hoá thì chẳng phải là chuyện muôn thuở muôn đời sao? Ai nỡ để cho gió cuốn đi? Ngay đến vật chất phù vân, nhẹ bấc như gấm vóc, lụa là mà cũng mãi đậm đà nhan sắc nữa là: "*Lụa không nhàu, màu không nhạt !"* Huống hồ là văn hoá, là đức tin...

Để khép lại câu chuyện kinh hạt nhà đạo, chi bằng hãy học đòi Cụ Nguyễn Du mà "*đốt lò hương cũ, so tơ phím này".*Và chi bằng, lặng lẽ đi tìm thời gian đã mất thôi.

Mấy trăm năm qua, bản kinh văn ấy, cách cử hành ấy, ngôn ngữ và cung bậc ấy, tuy đôi khi có nhạt nhoà, biến tấu hoặc bị lãng quên chút nào đi chăng nữa thì xem ra vẫn còn đâu đấy, như một ký ức Đức Tin - Văn hoá trong lòng người con Chúa Việt Nam. Bởi vì mỗi năm, lòng ai kia, như vẫn bồi hồi bước vào Mùa Chay Thánh, khi cầm đọc và ngâm nga bản kinh văn ấy trên mặt giấy bản đã ố vàng cũ nát, mỏng tang. Trong khi ấy, ngoài kia là sân vườn, là ngõ trúc, bờ tre và dọc đường thôn đến nhà thờ, cứ ngây ngây mùi cốm mới ra Giêng và hoa xoan nồng nàn, loài hoa tim tím, chỉ nở đúng một lần, vào mùa thương khó. Đã kinh qua bao thế hệ và bao nhiêu cơn bão lũ nhiễu nhương của thời cuộc, phải chăng, cha ông ta đã biết đạo, vào đạo, giữ đạo, sống đạo, yêu đạo và truyền đạo một cách rất thuần thành, kiên định bằng chính cái hơi thở thiêng liêng, bằng chính máu thịt, hồn cốt thoát ra từ kho tàng văn hoá phi vật thể, là *Kinh Sách, Lễ Nhạc?*Nếu cơm gạo nuôi sống phần xác thì kinh hạt cũng đã thấm đẫm vào miền đất tâm hồn, để hạt giống Lời Chúa lớn lên, sinh hoa kết trái vậy? Nói như sử gia Tư Mã Thiên thì kinh sách là gì, nếu chẳng phải là tao phách của tiền nhân, tiên tổ dạy dỗ và gửi gắm cho con cháu đời sau biết thế nào là sống thuận ý trời và vừa lòng người. Trở lại với bài báo nho nhỏnày*,*bản thân kẻ viết trộm nghĩ mình như đang bơi ngược dòng sông, hoạ may tìm được chút gì vang bóng của một chặng thời gian đã xa lắc xa lơ. Chẳng hiểu rồi đây trong vòng xoáy của tốc độ công nghiệp và đô thị hoá, hỏi chứ, gìn vàng giữ ngọc cho ai và những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ?

***"Của cải mẹ cha cho, có vậy***

***Để dành, khi con lớn, con khôn***

***Những câu kinh sách, phiên chầu lễ***

***Đã thấm vào da thịt, máu xương***

***Đã nên nhân đức, nên lòng đạo***

***Nuôi sống cả đời con, xác hồn".***

**(Trong Ký Ức Văn Hoá Lễ Hội Công Giáo Việt Nam, Tập 1)**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CẦN CẢ NHỮNG BẤT LỰC**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Thứ Bảy sau Lễ Tro**

**CẦN CẢ NHỮNG BẤT LỰC**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<http://bit.ly/3EOhXfa>

*“****Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn!”.*** (Lc 5, 32)

Một thiếu nữ được bác sĩ cho biết, “Cô không bao giờ có thể thoát khỏi ngục tù đau đớn tật nguyền của mình!”. “Ồ, không!”, cô trả lời, **“Còn rất nhiều cách để sống trong những giới hạn, nếu tôi không mệt mỏi chiến đấu với chúng!”.** Thiếu nữ đó là Helen Keller, một nhà văn vừa mù, vừa điếc, người đã viết, **“Hãy đối mặt với những khiếm khuyết và thừa nhận chúng! Thiên Chúa không chỉ cần những tài năng bạn dâng hiến; Ngài** **‘cần** **cả những bất lực’ của bạn nữa!”.**

****

Kính thưa Anh Chị em,

**“Ngài ‘cần cả những bất lực’ của bạn nữa!”.** Đồng quan điểm với nữ văn sĩ mù loà tài hoa, Tin Mừng hôm nay tiết lộ một quan điểm mới mẻ ‘không thể tin được’ về ơn cứu độ! Tại nhà Matthêu, **Chúa Giêsu tự nhận là một thầy thuốc; nhưng thầy thuốc sẽ làm gì nếu không có bệnh nhân? Ông sẽ phá sản!** **Vì thế, ở một khía cạnh nào đó, thầy thuốc cần bệnh nhân! Thầy thuốc Giêsu ‘cần cả những bất lực’ của bạn nữa!”.**

**Giêsu, Cứu Chúa của thế giới.** Nhưng nếu thế giới không có tội nhân thì sao? Cái chết của Con Thiên Chúa sẽ lãng xẹt và lòng thương xót của Thiên Chúa thật vô tích sự! Như vậy, theo một nghĩa nào đó, với tư cách Đấng Cứu Độ, **Chúa Giêsu cần những tội nhân!** Ngài cần những người chống lại Thiên Chúa, vi phạm lề luật, vi phạm phẩm giá họ, vi phạm phẩm giá người khác. Tắt một lời, Ngài cần các tội nhân! Thật sao? Bởi Ngài là **Đấng Cứu Rỗi vốn cần phải cứu, một Đấng cần những ai ‘cần được cứu’ để cứu; ‘cần cả những bất lực’ của con người!**

****

Thật quan trọng để bạn và tôi hiểu được sự thật này; để từ đó, chúng ta sẽ bất chợt nhận ra rằng, **việc tội nhân đến với Chúa Giêsu đem theo bao ô uế của tội lỗi nơi họ sẽ là cơ hội cho Trái Tim Rất Thánh của Ngài thi thố lòng thương xót.** **Nó mang cho Ngài một niềm vui tròn đầy; vì qua đó, Ngài hoàn thành sứ mệnh Chúa Cha trao, với tư cách là Đấng Cứu Rỗi duy nhất.**

Đồng bàn với Matthêu thu thuế, đại diện cho mọi tội nhân, Chúa Giêsu chịu tiếng mang lời; Ngài phản ứng, **“Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn!”.** Tuyệt vời! Đó là một tuyên bố dành cho mọi người trong một nhân loại tổn thương đang cần cứu, một nhân loại tả tơi mà Ngài đang cần để Thiên Chúa có thể cứu nó. **Ngài không loại trừ ai, Ngài cần mọi tội nhân! Ngài muốn tiếp cận mọi người, tha thứ cho mọi người.** Thánh Vịnh đáp ca thật sâu sắc, “Xin dạy con đường lối Ngài, lạy Chúa!”, đường lối ‘tìm kiếm để tha thứ!’.

Đường lối Chúa là thế, khác với đường lối của con người, vốn “đầy cử chỉ đe doạ và lời nói hại người”, bài đọc Isaia cho biết. Với Chúa, khi ai đó phạm tội nhiều hơn, Ngài cần người đó nhiều hơn! Ngài nỗ lực để tiếp cận họ, ban cho họ ân sủng và tha thứ. Qua đó, **Ngài dạy chúng ta nhẫn nại, yêu thương, xây những nhịp cầu, thay vì những bức tường bất cứ khi nào có cơ hội.**

****

Anh Chị em,

“Tôi đến để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn!”. Thiên Chúa cần chúng ta, các tội nhân! Nhưng Ngài cần chúng ta **“biết cách để sống trong những giới hạn”; “không mệt mỏi chiến đấu với chúng”.** Ngài cần chúng ta biết **“đối mặt với những khiếm khuyết và thừa nhận chúng”**; và nhất là **đem ‘cả những bất lực’ của mình đến cho Ngài.** Phải, **Ngài đang chờ đợi từng người. Chúng ta là niềm vui của Chúa Giêsu, là đối tượng sứ vụ của Ngài.** Hãy đến với Ngài trong tình trạng tổn thương và tội lỗi; hãy đến với Ngài theo cách này, và cho phép Ngài biểu lộ lòng thương xót của trái tim rất thánh của Ngài! **Chúa Giêsu “cần” chúng ta, hãy làm cho niềm vui của Ngài tròn đầy! Đó là quà tặng bạn và tôi mang đến cho Ngài. Bạn có tin điều đó không?**

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, **con biết: con cần Chúa; nhưng con không biết: Chúa “cần” con, ‘cần cả những bất lực’ của con! Cho con biết làm cho niềm vui của Chúa nên trọn khi con thật lòng trở về!**”, Amen.



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CỎ SẼ MỌC LẠI THÔI**

*(Thứ Hai sau Chúa Nhật I Mùa Chay)*

Bài đọc thứ nhất: Lời Chúa trong sách Lêvi khuyên dạy dân Chúa rất nhiều “cái đừng”: “Đừng trộm cắp, đừng nói dối, đừng thề gian; đừng nhục mạ, hà hiếp kẻ khác, đừng làm điều bất công, đừng mưu sát; đừng thù ghét, báo oán....” Và kết ở câu “Hãy yêu bạn hữu như chính mình” (x.Lv 19,1-2;11-18).

Kinh nghiệm nông gia: Đến mùa thì trước hết phải dọn đất. Dọn đất thì phải làm sạch cỏ. Trong đời sống đức tin thì đây như những “cái đừng” mà sách Lêvi trình bày ở trên. Không nông gia nào làm cỏ chỉ để đát sạch cỏ nhưng để trồng thứ cây hữu ích gì trên đó. Và câu kết: “Hãy yêu bạn hữu như chính mình” có thể xem là thứ cây hữu ích sẽ được trồng trên thuở đất ấy.

Làm cỏ mà chỉ để sạch đất thì một thời gian sau đó cỏ sẽ mọc lại. Nếu chỉ biết giữ “những cái đừng” thì chưa đủ. Vì với thời gian và với sự mỏng mah yếu đuối của phận người thì đâu cũng lại hoàn đấy. Cây hữu ích mọc lên tươi tốt thì sẽ hạn chế cỏ dại mọc lại cách nào đó. Việc lành, việc tốt là điểm tới của sự ăn năn thống hối, chừa cải tội lỗi.

Bài Tin Mừng tường thuật lời Chúa Giêsu minh định rõ những việc lành, việc tốt cần phải thực thi không giới hạn trong phạm vi “bạn hữu” nhưng phải đến với những kẻ bé mọn. Đó là những người yếu đuối, bất hạnh, cô thân, kém phận... Và đây chính là tiêu chí mọi người phải trả lẽ trước Đấng Toàn Năng trong ngày giả từ dương thế này (x.Mt 25,31-46).

Luyện tập nhân đức là một cách thế diệt trừ nết xấu hữu hiệu. Không ai làm cỏ chỉ để đất sạch cỏ. Không trồng thứ cây hữu ích thì cũng sẽ hoài công vì rồi cỏ sẽ mọc lại thôi.

***Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BỐN CÁCH HÀNG ĐẦU ĐỂ CHIẾN THẮNG MA QUỶ**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**BỐN CÁCH HÀNG ĐẦU**

**ĐỂ CHIẾN THẮNG MA QUỶ**

Tác giả: Philip Kosloski, [www.aleteia.org](http://www.aleteia.org)

**Chuyển ngữ: Phêrô Phạm Văn Trung**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<http://bit.ly/3Kz7ZCa>

**Đời sống thiêng liêng là một trận chiến.** Đó không chỉ là trận chiến chống lại những ham muốn ích kỷ của chính chúng ta, mà còn chống lại các thế lực tâm linh xấu xa của thế giới này. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhắc nhở thế giới về thực tế này khi viếng thăm Monte Gargano vào năm 1987.



**1. Trận chiến chống lại ma quỷ này… vẫn đang tiếp diễn,** bởi vì ma quỷ vẫn còn sống và đang hoạt động trên thế giới. Thật vậy, sự dữ ẩn chứa trong thế giới, sự rối loạn mà chúng ta thấy trong xã hội, sự bất trung của con người, sự chia rẽ nội tâm mà con người là nạn nhân, **không chỉ là hậu quả của tội nguyên tổ, mà còn là hậu quả của bóng tối và hoạt động phá hoại của Satan,** của kẻ phá hoại trạng thái quân bình đạo đức của con người.

Một trong những cách thức chính mà Satan cố gắng phá hoại cuộc sống của chúng ta là **qua những cám dỗ**, **dẫn dụ chúng ta xa rời Thiên Chúa** và đi vào con đường tăm tối dẫn đến sự hủy diệt.

Tin tốt lành là Thiên Chúa đã trang bị cho chúng ta vũ khí và áo giáp để có thể chiến đấu chống lại những mũi tên này của kẻ thù. Tuy nhiên, chúng ta cần sử dụng chúng để **cùng với Chúa Kitô chiến thắng trong trận chiến chống lại Ác Quỷ.**

Dưới đây là bốn cách hàng đầu để đánh bại những cám dỗ của ma quỷ theo hướng dẫn của Giáo Hội và các nhà trừ quỷ.



**2. Thực hành phân định** **trong cầu nguyện:**

Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo giải thích: “Chúa Thánh Thần giúp chúng ta biết "nhận định" đâu là **thử thách** cần thiết để con người nội tâm tăng trưởng nhờ "quen chịu đựng gian truân" (Rm 5,3-5), và đâu là **cám dỗ** dễ dẫn đến tội lỗi và sự chết. Chúng ta còn phải biết phân biệt giữa **"bị cám dỗ"** và **"chiều theo chước cám dỗ".** Nhờ nhận định, chúng ta có thể **vạch trần sự dối trá của chước cám dỗ**: bề ngoài, đối tượng có vẻ "ngon lành, trông đẹp mắt, đáng quý" (St 3,6), nhưng kết quả của nó là sự chết.

**"Thiên Chúa không muốn áp đặt điều tốt lành, Ngài muốn chúng ta tự do...** Cám dỗ cũng có cái lợi. Ngoại trừ Thiên Chúa, không ai biết được những gì linh hồn ta đã nhận được từ Thiên Chúa, kể cả chính bản thân ta. Nhưng **cơn cám dỗ bộc lộ cho chúng ta biết nhận ra con người của mình;** nhờ đó, chúng ta khám phá ra tình trạng tệ hại của mình, và buộc chúng ta phải tạ ơn Chúa vì những ơn lành được cơn cám dỗ làm lộ ra" (Ôrigênê 29)” (GLGHCG số 2847).

Nói cách khác, trước tiên chúng ta phải nhận ra sự cám dỗ và đào sâu hơn, **tìm ra tất cả gốc rễ của nó**. Nếu không tìm ra cái gốc cần chữa, chúng ta sẽ không thể từ bỏ hoàn toàn cám dỗ. Bằng cách này, Chúa cho phép cám dỗ bộc lộ những yếu đuối của chúng ta để chúng ta hiểu chính xác những gì chúng ta cần thay đổi.

**3.** **Thiết lập một đời sống cầu nguyện có mục đích và có trật tự**

**Satan thích sự hỗn loạn và sẽ làm bất cứ điều gì có thể để phá vỡ đời sống cầu nguyện của chúng ta.** Đây là lý do tại sao **điều quan trọng là phải thiết lập một thói quen cầu nguyện, trong đó người ta không chỉ cầu nguyện khi họ nhớ, mà còn vào những thời điểm và với thời lượng nhất định.** Bằng cách này, chúng ta bày tỏ cho Chúa thấy những ưu tiên của mình và đẩy lùi Satan ra khỏi cuộc sống của chúng ta. **Các nhà trừ quỷ luôn đề nghị những người bị quỷ ám thiết lập những thói quen tâm linh vững chắc để ngăn chặn hơn nữa những cám dỗ của Satan trong tương lai.**

**4. Thường xuyên lãnh nhận các bí tích Thánh Thể và Hòa Giải**

Tội lỗi sinh ra nhiều tội lỗi hơn và một khi chúng ta bắt đầu **đi xuống con dốc trơn trượt của tội lỗi thì thật khó để dừng lại.** Món quà tuyệt vời của việc xưng tội trong Giáo Hội Công Giáo cho phép chúng ta bắt đầu lại và mang đến trước mặt Chúa những yếu đuối và thất bại của mình. **Ngài là Thầy thuốc Thiêng Liêng và có thể chữa lành chúng ta bằng Dầu thơm của Lòng Thương Xót.**

Các nhà trừ quỷ càng khuyến khích các linh hồn, **sau khi giao hòa với Chúa và Giáo Hội, hãy lãnh nhận Bí tích Thánh Thể càng nhiều càng tốt.** Thánh Tôma Aquinô đã xác nhận rằng Thánh Thể là một vũ khí mạnh mẽ chống lại những cám dỗ của Satan, trong cuốn Tổng Luận Thần Học của ngài, khi ngài viết, “**Thánh Thể đẩy lùi mọi cuộc tấn công của ma quỷ**.” Do đó, Thánh Gioan Kim khẩu nói: 'Giống như sư tử phun lửa, cũng thế khi rời khỏi bàn tiệc Thánh Thể đó, chúng ta trở nên khủng khiếp đối với quỷ dữ.'”

**5. Kêu tên Chúa Giêsu**

Khi cảm thấy bị cám dỗ áp đảo, chúng ta nên kêu cầu Thiên Chúa bằng cách **cầu khẩn danh Chúa Giêsu.** Như Thánh Phaolô viết, **“khi vừa nghe danh thánh Chúa Giêsu, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quỳ”** (Pl 2,10). Có vô số câu chuyện về các vị thánh, khi bị Satan cám dỗ, **chỉ đơn giản kêu cầu danh Chúa Giêsu nhiều lần cho đến khi cơn cám dỗ lắng xuống. Đó là một cách đơn giản nhưng mạnh mẽ để giữ lòng trung thành với Chúa Kitô ngay cả khi bị thôi thúc mạnh mẽ chống lại các điều răn của Ngài.**

**6. Chiến thắng cám dỗ.**

Sách “Gương Chúa Giêsu”cung cấp sự khôn ngoan mạnh mẽ để đối phó với những cám dỗ.

Qua nhiều thế kỷ, nhiều vị thánh đã tìm đến một tác phẩm văn học tâm linh cụ thể để được an ủi. Tác phẩm đó có tựa đề là **“Gương Chúa Giêsu”** và được viết bởi một linh mục người Đức tên là Thomas à Kempis vào thế kỷ 15.



Tác phẩm đó có một ảnh hưởng lớn trong cuộc đời của Thánh Inhaxiô Loyola, là người đã đọc nó một cách thường xuyên và tặng các bản sao làm quà tặng. Theo một số nguồn, cuốn sách duy nhất mà Thánh Inhaxiô Loyola có trong phòng khi qua đời là cuốn “Gương Chúa Giêsu.”

Dưới đây là năm câu trích dẫn từ cuốn sách Gương Chúa Giêsu về cách đối phó với những cám dỗ.

1. *Tuy nhiên những cám dỗ, dù phiền toái và cam go, thường hữu ích cho con người,* ***vì trong sự cám dỗ họ trở nên khiêm tốn, được thanh khiết và dễ lắng nghe.*** *Tất cả các thánh đều trải qua nhiều cám dỗ và thử thách để sinh ích lợi cho họ, trong khi những người không thể chống trả được thì trở nên phóng đãng và sa ngã.* ***Không có tình trạng nào quá thánh thiện, không có nơi nào quá bí ẩn đến độ sự cám dỗ và thử thách không thể đến được.*** *Con người không bao giờ được an toàn khỏi bị cám dỗ một khi họ còn sống, vì cám dỗ đến tự bên trong chúng ta - chúng ta được sinh ra trong tội. Khi một cơn cám dỗ hay thử thách trôi qua, cái khác lại đến; chúng ta luôn có điều gì phải đau khổ vì chúng ta đã mất tình trạng nguyên thủy đầy ơn phúc.*
2. ***Nhiều người tìm cách thoát khỏi chước cám dỗ, nhưng họ lại càng chìm vào sâu hơn****.* ***Chúng ta không thể chiến thắng bằng cách trốn tránh, nhưng bởi kiên nhẫn và thực sự khiêm tốn chúng ta sẽ trở nên mạnh mẽ hơn kẻ thù.*** *Ai chỉ tránh cám dỗ ở bên ngoài và không nhổ tận gốc thì chỉ tiến bộ chút ít; thật vậy chúng sẽ trở lại mau chóng và dữ dội hơn trước. Dần dà, trong sự kiên nhẫn và chịu đựng lâu dài bạn sẽ chiến thắng chúng, nhờ sự giúp đỡ của Thiên Chúa hơn là bởi sự khắc nghiệt và theo phương cách hấp tấp của bạn. Khi bị cám dỗ hãy tìm lời khuyên bảo; và đừng gay gắt với người bị cám dỗ, nhưng hãy an ủi họ như chính bạn muốn được an ủi.*
3. ***Khởi đầu của mọi cám dỗ nằm trong một tâm trí dao động và ít tín thác vào Chúa,*** *vì như một con tầu không có bánh lái bị sóng đẩy đưa, một người cẩu thả và thiếu quyết tâm sẽ bị cám dỗ theo nhiều phương cách.* ***Lửa tôi luyện sắt và cám dỗ tôi luyện người công chính.*** *Thường chúng ta không biết lập trường của mình là gì, nhưng cám dỗ sẽ cho thấy chúng ta là gì. Trước hết, chúng ta phải đặc biệt cảnh giác chống với những cơn cám dỗ ban đầu, vì kẻ thù dễ bị khuất phục hơn nếu nó bị khước từ không cho vào tâm trí và khi gõ cửa nó đã bị chặn ngay từ ngưỡng cửa.*

**

1. ***Có người nói rất đúng: "Nếu không chống trả ngay tự đầu; khi chữa trị thì đã trễ, vì sự trì trệ đã khiến quỷ thần thêm mạnh mẽ."*** *Lúc đầu, chỉ một ý nghĩ trong đầu, sau đó sự tưởng tượng mạnh mẽ, tiếp theo là sự khoái lạc, sự vui sướng xấu xa, và thỏa thuận. Do đó, vì nó không bị chống trả ngay từ đầu, Satan ra vào tự do.* ***Và càng chậm trễ chống trả, họ càng yếu sức mỗi ngày, trong khi kẻ thù lại càng tăng sức mạnh.*** *Một số người chịu thử thách ghê gớm ngay từ đầu hành trình hoán cải, người khác lại ở cuối, trong khi một số khác lại bị quấy rối liên tục trong suốt cuộc đời. Lại nữa, có những người chỉ bị cám dỗ sơ sài tùy theo sự khôn ngoan và công bằng của Thiên Chúa Quan Phòng, Đấng cân nhắc địa vị và công trạng của mỗi người và chuẩn bị tất cả để được ơn cứu độ.*
2. ***Do đó, chúng ta không nên thất vọng khi bị cám dỗ, nhưng hãy hăng hái cầu xin Thiên Chúa*** *để Ngài thấy thích hợp giúp chúng ta, vì theo lời Thánh Phaolô,* ***Ngài sẽ không để cám dỗ quá sức chúng ta. Chúng ta hãy khiêm tốn phó thác linh hồn chúng ta trong tay Chúa trong mọi cơn thử thách và cám dỗ vì Ngài sẽ gìn giữ và tán dương những ai khiêm tốn.***

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LÀM CÁCH NÀO BẠN CÓ THỂ BIẾN THÙ THÀNH BẠN?**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**55.** **LÀM CÁCH NÀO BẠN CÓ THỂ**

**BIẾN THÙ THÀNH BẠN?**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3KZCQrE>

Cách đây ít lâu có một phụ nữ viết một bài đăng trên một tạp chí tôn giáo, kể lại kinh nghiệm về định luật quả báo trong quan hệ giao tiếp với tha nhân như sau:

“Tôi là một phụ nữ tuổi trung niên và tính tình khép kín. Tôi không thích giao tiếp với bất cứ ai vì sợ bị họ quấy rầy. Chính vì thế mà tôi đã sống cô đơn nhiều năm trong một căn hộ chật hẹp với số tiền trợ cấp xã hội ba tháng một lần. Thái độ khép kín đó đã làm cho tôi bị suy nhược thần kinh. Một ngày nọ tôi bị đau nặng phải đi điều trị tại một bệnh viện miễn phí. Nằm viện đã lâu mà bệnh tình cũng không thuyên giảm. Trong thời gian này tôi cảm thấy cô đơn vì không có ai đến thăm. Chỉ có cô em gái của tôi ở nước ngoài là còn nhớ đến tôi và mỗi dịp lễ Giáng Sinh cuối năm đều gửi cho tôi một thùng quà kèm theo một thiệp chúc mừng No-el. Rồi một ngày nọ, cô em gái duy nhất kia lại bị chết đột ngột do tai nạn giao thông. Tin này khiến cho tôi càng thêm tuyệt vọng. Một hôm, tình cờ tôi đọc được một thông báo trong tập san của bệnh viện nơi tôi đang điều trị, nội dung như sau: **“Tổ chức thiện nguyện chúng tôi đang cần có thêm người tình nguyện phục vụ các bệnh nhân tê liệt tại tầng lầu ba của bệnh viện”.** Thế là tôi quyết định đăng ký làm thử công việc thiện nguyện này để tránh sự nhàm chán trong thời gian nhàn rỗi. **Chỉ có Chúa mới biết tại sao tôi lại tình nguyện làm một việc vất vả không lương này. Nhưng theo tôi hiểu thì chắc là Ngài muốn dùng việc ấy để chữa lành bệnh cho tôi.**

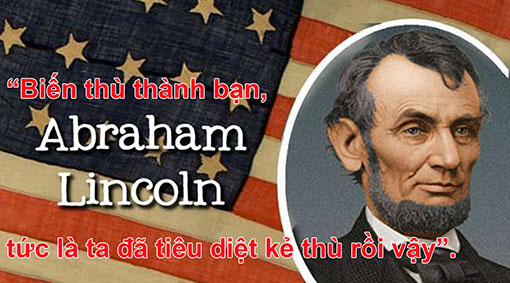
Ngày nọ, tôi được bà trưởng hội phân công đến giúp cho một bà cụ bị tê liệt mà đã từ lâu không một thân nhân nào còn đến thăm hỏi giúp đỡ. Bà cụ thường tủi thân và luôn than vãn trách móc con cháu đã đối xử tệ bạc với bà. Nhận thấy cụ cần được động viên an ủi, nên tôi hay đến ngồi bên cạnh, vừa bóp tay chân cho cụ vừa lắng nghe cụ tâm sự. Mỗi lần như vậy, cụ lại có dịp kể cho tôi nghe những nỗi đau khổ mà chồng con đã đối xử tệ bạc với cụ. Một hôm tôi ghé tai khẽ nói với cụ rằng: **Tôi có một bà mẹ có nét mặt phúc hậu rất giống cụ. Tôi cảm thấy yêu cụ như yêu mẹ ruột của tôi.** Nghe vậy, nét mặt cụ đột nhiên biến đổi: Cụ im lặng nhìn thẳng vào mắt tôi và hỏi: **“Có thật vậy không hả cô?”. Tôi trả lời: “Đúng thật như vậy đó! Con rất yêu cụ như yêu mẹ ruột của con!”.** Và ngay lúc ấy, tôi cảm thấy trong người tôi một mối xúc cảm lạ lùng, nó làm biến đổi con tim vốn chai lỳ của tôi. **Trước đây tôi không có thiện cảm với ai, nhưng giờ đây tôi lại thấy mọi người đều dễ thương và tôi sẵn sàng tiếp xúc với những người đau khổ để đem niềm vui và tình thương đến cho họ.** Cũng từ ngày đó tôi không còn cảm thấy căng thẳng thần kinh nữa và tôi quyết định không uống thuốc chữa bệnh thần kinh mỗi ngày như trước nữa. Tôi ăn ngủ bình thường và lên cân. Căn bệnh suy nhược thần kinh của tôi tự nhiên biến mất hẳn. Trong lần tái khám định kỳ, bác sĩ chữa trị cho tôi rất ngạc nhiên khi thấy tôi bình phục rất nhanh mà không cần uống thuốc mỗi ngày như trước”.

Câu chuyện nói trên cho thấy: **Chính khi chúng ta thể hiện tình thương đối với tha nhân là lúc chúng ta cũng nhận được ơn chữa lành căn bệnh tinh thần của mình.**

**PHƯƠNG CÁCH TIÊU DIỆT KẺ THÙ TỐT NHẤT: THA THỨ VÀ THÂN THIỆN**

Trong cuộc nội chiến tại nước Hoa Kỳ, sự hận thù giữa hai miền Nam Bắc ngày một thêm sâu đậm. Lần kia, tổng thống Abraham Lincoln đã bị nhiều người Bắc Mỹ chỉ trích khi ông chủ trương cần đối xử khoan dung đối với những đám dân nổi loạn ở miền Nam. Những người này nhắc cho Lincoln nhớ rằng cuộc chiến tranh giữa hai miền vẫn đang tiếp diễn. Theo họ, quân đội miền Nam là kẻ thù, và tất cả bọn họ đều cần phải bị tiêu diệt. Bấy giờ tổng thống Lincoln đáp: **“Cách tiêu diệt kẻ thù hữu hiệu nhất chính là biến kẻ thù trở thành bạn hữu của chúng ta bằng lòng khoan dung tha thứ”.**

Một nhà tâm lý đã nói rằng: “Nếu anh nuôi lòng thù hận và muốn giết chết kẻ thù đã làm hại anh, thì anh **hãy sắm sẵn hai chiếc quan tài: Một chiếc dành cho kẻ thù sắp bị anh giết, còn chiếc kia sẽ dành cho chính anh.** Vì anh cũng sẽ bị chết dần chết mòn do sợ hãi bị trả thù hay sợ sự trừng phạt của công lý”. Thực vậy, hận thù gây tác hại. Nó làm tổn thương về tinh thần cho người đang nuôi oán thù trong lòng. Nó còn huỷ diệt nhân cách của họ như Bacon đã nói: **“Khi trả thù, người ta biến mình thành ngang hàng với kẻ thù. Còn khi tha thứ thì người ta sẽ vượt cao hơn kẻ thù của mình”**. Các chuyên gia tâm lý ngày nay đều công nhận rằng: **“Hận thù thì hủy diệt, còn yêu thương mới làm phát triển nhân cách con người”.** Tình yêu có phép mầu để biến thù thành bạn. Abaham Lincon nói: **“Biến thù thành bạn, tức là ta đã tiêu diệt kẻ thù rồi vậy”.**

****

Woodrow Wilson nói: Nếu bạn đến chống tôi với những cú đấm nhanh, tôi nghĩ tôi có thể hứa với bạn rằng những cú đấm của tôi cũng nhanh không kém bạn, nhưng nếu bạn đến với tôi và nói: Chúng ta hãy ngồi xuống và thảo luận với nhau, và nếu có sự khác biệt, hãy tìm hiểu tại sao khác biệt, chỉ với những điểm khác biệt. **Chúng ta sẽ tìm thấy rằng cuối cùng chúng ta không cách xa lắm, rằng những điểm mà chúng ta khác biệt là ít và những điểm tương đồng thì nhiều, và rằng nếu chúng ta kiên nhẫn, thành thật và muốn đến với nhau, chúng ta sẽ có thể chung sống với nhau.**

Không ai yêu quí sự thật vừa tường trình của Wilson cho bằng John Rockefeller. Năm 1915 Rockefeller là một người bị coi thường nhất ở Colorado. Một trong những cuộc đình công đẫm máu nhất trong lịch sử của công nghiệp Hoa Kỳ đã gây sốc tiểu bang trong suốt 2 năm trời. Những thợ mỏ giận dữ đòi hỏi mức lương cao hơn từ công ty dầu và thép Colorado. Rockefeller điều khiển hãng đó. Tài sản bị phá hủy. Quân đội được gọi đến. Máu đã đổ. Những người đình công đã bị bắn.

Vào thời điểm như thế, trong bầu khí sôi động đầy hận thù, Rockefeller muốn thắng những người đình công theo lối suy nghĩ của ông. Và ông đã làm điều đó. Cách nào? Đây là câu chuyện:

Sau những tuần lễ được dành để kết bạn, Rockefeller đã làm một bài diễn văn cho những đại diện của đám người đình công. Bài nói chuyện là việc chính. Nó sản sinh những kết quả lạ lùng. Nó làm lắng dịu làn sóng hận thù đe dọa nuốt sống Rockefeller. Nó đã làm một số lớn ngưỡng mộ. Nó trình bày những dữ kiện trong cách rất thân thiện đến nỗi những người đình công trở lại làm việc mà không còn lên tiếng đòi tăng lương mà họ đã chiến đấu cách bạo động.

**Hãy nhớ rằng Rockefeller đang nói chuyện với những người mà cách đây mấy ngày đã muốn treo cổ ông lên ngọn cây.** Bài diễn văn ông đầy tình người với những câu như: Tôi hãnh diện ở nơi đây, tôi đã đến thăm nhà các bạn như những người bạn trong tinh thần thân thiện hỗ tương và vì lợi ích chung, **chỉ do sự cho phép của các bạn mà tôi ở đây.**

Đây là một ngày tuyệt vời trong đời tôi, Rockefeller bắt đầu. Đây là lần đầu tiên tôi có được sự may mắn gặp những đại diện công nhân của công ty lớn lao này, những quan chức và những người có trách nhiệm bảo vệ nghiệp đoàn, và tôi có thể bảo đảm cho các bạn rằng **tôi cảm thấy vinh dự được ở nơi đây và tôi sẽ nhớ mãi sự tập hợp này trong suốt đời tôi.** Cách đây 2 tuần, tôi đã đứng ở đây như một người lạ đối với hầu hết các bạn. Tuần vừa rồi có cơ hội đi thăm những căn trại ở cánh đồng than phía nam và nói chuyện với tất cả những đại diện ngoại trừ những người không có mặt. Tôi đã đến thăm gia đình các bạn, gặp nhiều vợ con các bạn, **chúng ta gặp nhau đây không còn là những người lạ nữa mà là những người bạn và trong tinh thần thân thiện lẫn nhau, tôi sung sướng có cơ hội để bàn thảo những lợi ích chung của chúng ta.**

Vì đây là cuộc tập họp những quan chức của công ty và những đại biểu của công nhân, **chỉ bởi sự cho phép của các bạn mà tôi ở đây.** Tôi cảm thấy rằng một cách thân mật tôi liên kết với các bạn và trong một ý nghĩa nào đó tôi đại diện cho cả 2 bên điều hành và công nhân.

Đó không phải là mẫu mực của nghệ thuật khiến những kẻ thù thành bạn hay sao?

Giả dụ Rockefeller đã lấy một chiến thuật khác. Giả sử ông đã cãi cọ với những công nhân và ném những sự kiện tác hại đó vào mặt họ. Giả dụ ông đã nói với họ bằng những giọng điệu thiếu lịch sự tế nhị rằng họ là sai. Giả dụ bằng lối lý luận, ông chứng minh cho họ rằng họ là sai thì điều gì đã xảy ra? Chắn chắn sự giận dữ, sự hận thù và cuộc cách mạng được khích động.

Nếu trái tim con người có cảm giác bất đồng và không thiện cảm với bạn, bạn có thể thắng người đó với lối suy nghĩ của bạn với đầy những lý luận. Những bố mẹ hay la ó, những ông chủ thống trị, và vợ chồng nên nhận biết rằng **người ta không muốn thay đổi đầu óc họ.** Họ không thể bị cưỡng chế để đồng ý với bạn hoặc tôi. **Nhưng họ có thể được dẫn dắt đến sự tử tế và thân thiện nếu bạn tỏ ra tử tế và thân thiện với họ.**

Lincoln nói điều đó cách đây hơn 100 năm. Đây là những lời của ông: **“Một giọt mật bắt được muỗi nhiều hơn là một thùng nước đắng”.** Vì thế, với đàn ông, nếu bạn muốn chiến thắng một người đàn ông, bạn hãy thuyết phục họ trước tiên rằng **bạn là người bạn chân thành của họ. Đây là một giọt mật bắt được trái tim anh ta và là con đường thênh thang dẫn đến lý trí.**

Những giám đốc xí nghiệp thường học nguyên tắc này là phải tỏ ra thân thiện đối với những người đình công. Chẳng hạn, khi 2500 công nhân của hãng ô tô đình công để đòi lương cao hơn. Giám đốc công ty đã làm gì? Ông ca ngợi những người đình công. Ông cho in một bản quảng cáo trên báo, ông ca ngợi họ về phương cách ôn hòa chứ không bạo động. Nhìn thấy họ rảnh rỗi, ông mua cho họ bóng chày và bao tay, và mời họ chơi banh ở trên những khu đất trống. Những người khác thích bowling ông thuê cho họ bowling để họ chơi bowling.

**Sự thân thiện của ông đã phát sinh ra sự thân thiện của những người đình công.** Vì thế, những người đình công đã mượn chổi, mượn dụng cụ vệ sinh để đi lượm rác, giấy và những điếu thuốc vứt rải rác chung quanh xí nghiệp. Hãy tưởng tượng những người đình công đã làm sạch sẽ gọn gàng khuôn viên xí nghiệp trong lúc tranh đấu cho việc nâng mức lương của họ. Một biến cố như thế chưa bao giờ được nghe trước đây trong chiều dài lịch sử của những trận chiến lao công của Mỹ. Cuộc đình công kết thúc chỉ trong vòng một tuần với sự giải quyết tương nhượng của cả 2 bên mà không có cảm giác đau đớn nào xảy ra.

Daniel Webster là một trong những trạng sư thành công nhất đã mang lại những tranh luận hùng hồn nhất có những ghi chú đầy thân thiện như sau:

“Điều này đáng để suy nghĩ. Đây là một vài sự kiện mà tôi tin bạn sẽ không bỏ qua, hoặc bạn với kiến thức nhân bản sẽ dễ dàng thấy ý nghĩa của những sự kiện này. **Đừng dùng phương pháp đàn áp. Đừng ép buộc ý kiến của mình lên người khác. Webster dùng phương pháp thân thiện, yên lặng, nhẹ nhàng, và nó đã giúp ông thành công và nổi tiếng.**

Bạn có thể không bao giờ được gọi đến để giải quyết một cuộc đình công, nhưng bạn có thể có được giá tiền thuê nhà giảm bớt như bạn muốn. Phương cách thân thiện sẽ giúp được bạn đó. Chúng ta hãy xem:

O.L. Straub, một kỹ sư muốn tiền thuê nhà được giảm bớt, và ông biết chủ nhà đất rất khó. Ông viết cho chủ nhà, Mr. Straub nói trước lớp, lưu ý chủ rằng ông sắp dọn khỏi chung cư khi tới hạn định. Ông nói: Sự thật, tôi không muốn di chuyển. Tôi muốn ở lại nếu tôi có được giá thuê giảm bớt. Nhưng tình thế xem ra vô vọng. Những người khác đã cố gắng và đã thất bại. Mọi người nói với tôi rằng chủ nhà cực kỳ khó thương lượng. Nhưng tôi nói với chính tôi: tôi đang học một bài toán đố: **làm thế nào để thương lượng với người ta, vì thế tôi muốn thử để xem nó có thành công hay không?**

Ông chủ và cô thư ký đến gặp tôi ngay sau khi ông nhận lá thư của tôi. Tôi gặp ông ta ở cửa với lời chào hỏi thân thiện. Tôi nói với thiện chí và sự nhiệt thành. **Tôi không bắt đầu nói chuyện về giá nhà cao. Tôi bắt đầu nói về tôi thích chung cư đó biết bao. Tôi ca ngợi ông ta về cách ông điều hành tòa nhà, và nói cho ông rằng tôi rất thích ở thêm một năm nữa nhưng tôi không thể trả nổi tiền thuê.**

Rõ ràng ông ta chưa bao giờ có một sự tiếp đón như thế với một người thuê nhà. Ông không biết phải làm cách nào? Bấy giờ ông nói cho tôi những khó khăn của ông. Phàn nàn những người thuê nhà. Một người đã viết cho ông 14 lá thơ. Một số trong đó đã xúc phạm ông. Một người khác doạ phá vỡ giao kèo ngoại trừ chủ nhân bảo người ở trên lầu không ngáy to nữa. Ông nói: giảm bớt cách nào để có được một người thuê nhà thỏa mãn như tôi. Và rồi, ông đã đồng ý giảm giá nhà cho tôi một ít. Nhưng tôi muốn thêm chút nữa để có thể trả nó và ông đã chấp nhận mà không nói một lời nào. Khi ông sắp rời tôi, ông còn quay lại hỏi tôi:

- Tôi có thể sửa sang gì cho ông?

Nếu tôi cố gắng để được giảm số tiền thuê nhà bằng những phương cách mà người khác dùng, chắc chắn tôi sẽ thất bại như những người khác. **Phương sách để chiến thắng là thân thiện, đặt mình vào vị trí họ và biết ơn họ.**

Cách đây nhiều năm khi tôi còn là một đứa trẻ đi chân đất rảo bộ qua những cánh rừng để đến một ngôi trường nhà quê ở tây bắc Missouri, tôi đã đọc một câu chuyện về thần mặt trời và thần gió. Hai ông thần này cãi nhau ai là kẻ mạnh hơn. Thần gió nói:

- Tôi sẽ cho thấy là tôi mạnh. Hãy nhìn xem ông già bộ hành dưới kia với chiếc áo khoác. Tôi đánh cá tôi có thể lấy áo khoác ra khỏi nó nhanh hơn anh có thể.

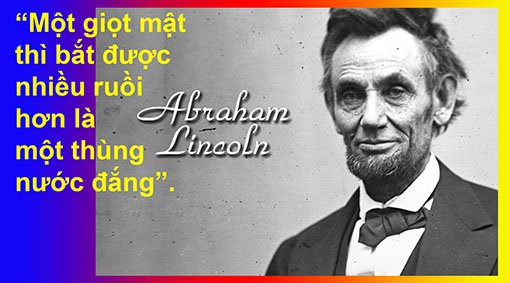
Mặt trời lặn sau làn mây. Ông thần gió thổi mạnh cho tới khi gần như là một trận gió lốc. **Nhưng thần gió càng thổi mạnh, ông già càng ghì chặt áo khoác vào người ông. Cuối cùng thì thần gió ngưng và chịu thua.** **Bấy giờ thần mặt trời mới ló diện từ phía sau làn mây và mỉm cười với ông lão.** **Sau khi ông lão lau khô chân mày, ông từ từ cởi áo khoác ra cho đỡ nóng. Bấy giờ thần mặt trời mới nói với thần gió rằng sự tử tế, thân thiện thì luôn luôn mạnh hơn là nóng nảy và quyền lực.**

Ngày nay sự tử tế và thân thiện được sử dụng nhiều bởi những người đã học biết rằng **một giọt mật bắt được nhiều ruồi hơn là một thùng nước đắng.** Gale Connor đã chứng minh điều đó khi ông phải đem chiếc xe vừa mới mua được 4 tháng đến cho hãng xe để sửa chữa đến lần thứ 3. Ông nói với lớp chúng tôi: Rõ ràng là nói chuyện với một lý luận, hoặc la hét, ông giám đốc cũng không đưa ta đến sự giải quyết thỏa đáng những vấn đề.

Tôi đi thẳng tới hãng bán xe và yêu cầu cho tôi được gặp ông chủ. Sau khi chờ đợi một lúc, tôi được đưa đến gặp ông chủ ở văn phòng. Tôi tự giới thiệu và trình bày cho ông ta về việc đã mua chiếc xe từ hãng này vì sự giới thiệu của người bạn của tôi, người đã thương lượng giá cả với ông trước đây. **Tôi được nói rằng giá cả rất tương đối tốt và sự phục vụ thật là tuyệt vời. Ông ta cười khoái chí và lắng nghe tôi nói.** Đoạn tôi cắt nghiã vấn đề tôi đang gặp phải. Tôi nói: Tôi nghĩ ông cần để ý tình cảnh có thể làm mất danh tiếng của ông. **Ông cảm ơn tôi đã lưu ý ông điều đó và ông bảo đảm rằng vấn đề của tôi sẽ được giải quyết.** Không chỉ cá nhân ông đã dấn thân vào, ông còn cho tôi mượn xe của ông để dùng trong lúc xe tôi được sửa chữa.

Aesop là một nô lệ Hylạp đã sống vào thời với Croesus và đã viết nhiều chuyện thần thoại bất tử 600 năm trước Chúa Giáng Sinh. Tuy nhiên, những sự thật mà ông đã dạy về bản tính con người thì rất đúng với Boston và Birmingham bây giờ, không khác gì 26 thế kỷ trước ở Athens. **Mặt trời khiến con người cởi áo khoác của họ mau hơn là gió. Sự tử tế, cách thân thiện và sự quí mến có thể làm con người thay đổi đầu óc họ cách sẵn sàng hơn là lời to tiếng và quyền lực trên thế giới này.**

Hãy nhớ điều mà Lincoln nói: **“Một giọt mật thì bắt được nhiều ruồi hơn là một thùng nước đắng”.**

****

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HIỆP THÔNG HIỆP HÀNH HUYNH ĐỆ GIỮA CÁC LINH MỤC**

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS 



Phần Thứ Ba

GIẢI PHÁP BỞI CÁC TƯƠNG QUAN HIỆP HÀNH TRONG GIÁO HỘI

Bốn

HIỆP THÔNG HIỆP HÀNH HUYNH ĐỆ GIỮA CÁC LINH MỤC

1. Hiệp Thông Linh Mục theo Vaticanô II

*Sắc lệnh Chức Vụ và Đới Sống Linh Mục* nói rằng khi chịu chức thánh gia nhập hàng giáo sĩ, tất cả các linh mục liên kết với nhau bằng tình huynh đệ bí tích và hợp thành một Linh Mục Ðoàn duy nhất dưới quyền Giám Mục giáo phận của mình, được diễn tả bằng việc đặt tay của linh mục đoàn trong nghi lễ truyền chức và việc nhập tịch hay nhập vụ vào một Giáo hội địa phương[[10]](#footnote-10).

Tuy chức vụ khác nhau, tất cả các linh mục đều được sai đi, hướng về mục đích duy nhất là xây dựng Giáo hội, Thân Thể Chúa Kitô. Mỗi vị liên kết với những thành phần khác bằng những mối dây đặc biệt của tình bác ái tông đồ, của thừa tác vụ và tình huynh đệ bí tích, biểu hiện rõ trong phụng vụ, khi các linh mục hiện diện cùng với Giám Mục chủ phong đặt tay trên vị tiến chức, và khi các ngài đồng tâm cùng cử hành Bí Tích Thánh Thể. Vậy, mỗi linh mục hiệp nhất với các anh em linh mục khác bằng mối dây bác ái, cầu nguyện và cộng tác dưới mọi hình thức, và như thế, thể hiện được sự hiệp nhất mà Chúa Kitô muốn cho các môn đệ của Người.

Các linh mục lớn tuổi đón nhận các linh mục trẻ tuổi như những người em và giúp đỡ họ trong những công tác cũng như những gánh nặng đầu tiên của thừa tác vụ; cố gắng tìm hiểu tâm trạng của họ, dù khác với tâm trạng mình, và theo dõi các công việc của họ với lòng nhân hậu. Còn các linh mục trẻ phải kính trọng tuổi tác và kinh nghiệm của các vị lớn tuổi, bàn hỏi với các ngài về những vấn đề liên quan đến việc coi sóc các linh hồn và sẵn lòng cộng tác với các ngài.

Trong tinh thần huynh đệ đó, các linh mục không quên lòng hiếu khách, nhất là chú tâm đến những vị đau yếu, phiền muộn, lao lực, cô đơn, bị đày ải, bị bách hại; sẵn lòng và vui vẻ họp nhau để tĩnh dưỡng tâm hồn, nhớ lại những lời mà chính Chúa đã mời gọi các Tông Ðồ mệt mỏi: “*Các con hãy đến nơi thanh vắng và nghỉ ngơi một chút*” (Mc 6, 31).

Ngoài ra, để giúp nhau vun trồng đời sống thiêng liêng và tri thức, để có thể cộng tác với nhau đắc lực hơn trong thừa tác vụ, và để tránh những nguy hiểm có thể xẩy ra do sự cô đơn, các linh mục phải *cổ võ một đời sống chung, hoặc một lối sống cộng đoàn nào đó.* Việc này có thể thực hiện theo nhiều hình thức khác nhau tùy những nhu cầu khác biệt thuộc cá nhân hay mục vụ, như ở chung ăn chung, hoặc ít là có những cuộc họp mặt thường xuyên và định kỳ. ĐHY Liéger khuyên các linh mục của mình thỉnh thoảng ăn chung với nhau một bữa cơm ngon và nói những điều *nói nhỏ mà cười to* hầu giải tỏa tâm lý[[11]](#footnote-11). Sinh hoạt Hạt được tổ chức luân phiên tại giáo xứ của mỗi anh em, để chia sẻ lao nhọc của nhau và tạo uy tín cho nhau trước mặt giáo dân cũng như xã hội bên ngoài: sau lưng cha X, cha Y là cả một tập thể linh mục liên đới với nhau, có tiếng nói, có sức mạnh “răng môi” (*môi hở răng lạnh*).

Nên khuyến khích thành lập các *Hội Linh Mục* mà nội quy đã cùng nhau thống nhất và được giáo quyền chuẩn nhận, nhằm tương trợ huynh đệ và hướng về việc phục vụ toàn thể hàng linh mục. Trước năm 1975 ở Miền Nam Việt Nam có nhiều Hội linh mục và chủng sinh như Ut Sint Unum, Caritas Christi, Ora et Labora, Tông Đồ Nhỏ v.v... hoạt động giúp nhau rất tích cực: *chỉ bảo huynh đệ chân thành, nói được với nhau* *những điều mà người khác không thể nói được*. Vì liên kết với nhau như thế, các ngài đặc biệt quan tâm *những vị đang gặp những hoàn cảnh khó khăn, nhất là vướng chuyện tình cảm, cần phải kịp thời giúp đỡ và khuyên bảo một cách tế nhị.* Ðối với những vị khiếm khuyết về một vài vấn đề nào đó, các ngài lấy tình bác ái huynh đệ và quảng đại mà đối xử, lại cầu nguyện rất nhiều với Chúa cho các vị đó, luôn tỏ ra mình là anh em và bạn hữu đích thực của họ.

2. Tình huynh đệ bí tích của Linh Mục

Tình huynh đệ bí tích của các linh mục được biểu thị trong Nghi Lễ Truyền Chức, khi các linh mục hiện diện được mời giơ tay khi Giám mục chủ phong đọc lời nguyện truyền chức, đặt tay trên từng tiến chức, và đồng tâm cùng cử hành Bí Tích Thánh Thể. Chính trong sự liên kết chặt chẽ với Giám mục và linh mục đoàn mà mỗi linh mục xây dựng sự hiệp nhất của Giáo Hội. ĐTC Phanxicô dạy: “*Không thể yêu mến Thiên Chúa mà không yêu thương các người anh em, không thể hiệp hành với Thiên Chúa mà không hiệp hành trong Giáo Hội*”[[12]](#footnote-12).

Huấn thị ***Đời Sống Huynh Đệ*** viết: “*Tình yêu Chúa Kitô đã qui tụ một số đông môn đệ để họ trở nên một, để như Ngài và nhờ Ngài, trong Chúa Thánh Thần, qua dòng lịch sử, họ có thể đáp lại tình yêu của Chúa Cha, yêu mến Ngài ‘hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn’ (x. Dnl 6,5) và yêu thương cận nhận như chính mình (x. Mt 22,39)*”[[13]](#footnote-13). Chân phước viện phụ Enrêđi đã nhắc đến tình bạn tuyệt vời của Gionathan và Đavít: “*Thế mới là tình bằng hữu chân thật, hoàn hảo, vững bền và vĩnh viễn: ghen tương không thể hủy hoại, nghi ngờ không làm suy giảm, tham vọng không hề phá tan. Bị thử thách đến vậy mà vẫn không nao núng, bị xô đẩy đến thế mà vẫn không ngã quỵ, bị nguyền rủa thế nào cũng không lay, bị lăng mạ ra sao cũng không chuyển*”[[14]](#footnote-14).

Tình huynh đệ linh mục đích thực sẽ là:

* Một sự đoàn kết bên nhau để cùng tiến bước,
* Một cuộc đối thoại thường xuyên trong cuộc sống đa nguyên đa diện,
* Một cuộc gặp gỡ cởi mở hơn cho cuộc hành trình đầy gian khó và nguy hiểm,
* Một sự có mặt khích lệ hay một nâng đỡ hỗ trợ tinh thần,
* Một lời vui, một tiếng cười thanh thỏa cùng chia sẻ tình thương đang dâng lên vời vợi,
* Một cái nhìn cảm thông khi vướng trở ngại, hay khi bị thất bại chua cay,
* Một “tôi khác” để mỗi người có dịp phản tỉnh nhìn lại bộ mặt của mình, có khi đã hoen ố bụi đời,
* Một bạn đồng hành để con đường thập giá bớt nỗi đơn côi,
* Một Simong vác đỡ hay một Vêrônica lau mặt,
* Một cái gì khỏa lấp chỗ trống vắng tình thương sau tình yêu Thầy Chí Thánh,
* Một hiện diện và hiện thân của Thiên Chúa cao xa vô hình.

ĐTC Phanxicô nói: “*Tình bạn là một trong những món quà lớn nhất mà một người có thể có được và trao tặng. Đúng vậy, thật khó sống nếu không có bạn hữu.... Các bạn hữu chịu đựng nhau, tháp tùng nhau, bảo vệ nhau. Chúa cũng làm như vậy đối với chúng ta. Ngài chịu đựng chúng ta”[[15]](#footnote-15).* Chớ chi mỗi người chúng ta trước hết hãy là người bạn quí như thế cho nhau và cho kẻ khác.

3. Hiệp Hành Giữa Cha Sở/Cha Phó

Trên kia, khi nói về khủng hoảng tình huynh đệ, chúng ta đã thấy những nỗi đau không đáng có giữa cha sở/cha phó[[16]](#footnote-16). Mọi sự đều tùy thuộc ở thái độ ban đầu trong tương quan của cha sở và cha phó. Một Cha Giáo Mục Vụ căn dặn các chủng sinh trước khi ra trường: “*Mọi sự tùy ở thái độ ăn ở của anh em từ lúc ban đầu. Nếu anh em cư xử với cha sở như một người em đối với ngài thì ngài sẽ cư xử với anh em như một người anh đối với em của mình. Nếu anh em cư xử với cha sở như một người con đối với ngài thì ngài sẽ cư xử với anh em như một người cha đối với người con, thương yêu nâng đỡ, dạy bảo và tha thứ hết mọi lỗi lầm. Nếu anh em cư xử như một người bề dưới, ngài sẽ cư xử như một người bề trên. Nếu anh em cư xử với ngài như một người đua tranh hơn thua thì ngài sẽ hơn thua với anh em, nhất là trong vấn đề quyền lợi về thể diện và tình cảm*”. Chúng ta cũng có thể rút ra hệ luận là nếu cha sở cư xử với cha phó như một người anh, một người cha yêu thương nâng đỡ, tận tình hướng dẫn thì cha phó cũng sẽ cư xử lại với cha sở như một người em, một người con tận tình, thì mọi sự sẽ tốt đẹp biết bao!

Khi được sai về làm phó tại vùng đất Phú Thứ xôi đậu và giao tranh ác liệt sống chết cận kề, tôi đã thật lòng áp dụng lời dạy của cha giáo và có một cha sở tuyệt vời, Cha Tôma Lê Văn Cầu: ngài tin tưởng và coi tôi bình đẳng, hai anh em chúng tôi luân phiên chia nhau cư trú có toàn quyền hàng tháng tại hai giáo xứ chính. Ngài sáng kiến một băng reo để hô với mọi người, nhất là giới thiếu nhi: “*khi vui – có nhau, khi buồn – có nhau, khi sướng – có nhau, khi khổ - có nhau, khi sống – có nhau, khi chết – có nhau*” và ai cũng cảm thấy có cái chi đó thật ấm lòng.

Chúng tôi ở với nhau không đầy một năm, rồi ngài đề nghị với Đấng Bản Quyền cho tôi lên làm cha sở, còn ngài tình nguyện đi làm cha sở một giáo xứ mới hồi cư còn nhiều khó khăn hơn. Tôi ở lại đó suốt 24 năm, từ cha phó, cha sở, cha quản hạt, rồi gia nhập Hội Linh Mục Xuân Bích, đi học, tham gia đào tạo khởi đầu trong nhiều chủng viện, và bây giờ nghỉ hưu lại được nhiều Giám Mục, Chủng Viện và Hội Dòng mời tham gia thường huấn, tĩnh tâm, huấn luyện ở nhiều nơi. Tạ ơn Chúa, và tôi cũng thường nhắc lại lời dạy và kinh nghiệm đó cho các anh em linh mục trẻ/chủng sinh.

4. Hiệp Hành giữa người tiền nhiệm/kế nhiệm

Thật cảm động khi nhìn thấy hình ảnh và tấm gương mối liên hệ của ĐTC Phanxicô và ĐGH hưu trí Biển Đức XVI. Chính ĐTC Phanxicô chia sẻ: *“Chúng tôi gặp gỡ nhau luôn. Mối liên hệ của chúng tôi thực sự là mối liên hệ anh em. Tôi đã từng nói rằng tôi cảm thấy như thể tôi có một người ông trong nhà bởi đức khôn ngoan của ngài. Ngài là một con người khôn ngoan, tôi cảm nhận đáng tôi nghe ngài. Và ngài phấn khích tôi khi cần thiết nữa”[[17]](#footnote-17).*

Vào ngày sinh nhật 88 của ĐGH Bênêđictô XVI, Ngài dành ý lễ cầu cho bậc tiền nhiệm của mình: “*Tôi muốn nhắc tất cả các bạn, hôm nay là sinh nhật của Giáo hoàng Bênêđictô XVI. Tôi dâng thánh lễ cầu cho ngài, và tôi mời gọi các bạn cầu nguyện cho ngài, để Thiên Chúa nâng đỡ ngài, ban cho ngài nhiều niềm vui và hạnh phúc*”[[18]](#footnote-18). Và vào ngày sinh nhật thứ 90, ĐGH Biển Đức XVI chia sẻ: “*Trong tôi tràn ngập lòng biết ơn vì 90 năm cuộc đời mà Thiên Chúa nhân lành đã ban cho tôi. Tôi đã gặp nhiều thử thách và nhiều lúc khó khăn, nhưng Người luôn hướng dẫn tôi và cứu giúp tôi, để tôi có thể tiếp tục con đường của mình*”. Đức Phanxicô cũng đã đến thăm và chúc mừng sinh nhật Ngài hai ngày trước[[19]](#footnote-19).

Đây là một tấm gương sống động và thời sự cho tương quan cha sở cũ/cha sở mới, kể cả cha già ở lại hưu trong xứ với cha sở đương nhiệm. Khi các phóng viên hỏi Đức Bênêđíctô XVI sống tại Vatican có cản đường ngài không? ĐTC Phanxicô trả lời: “*Không, với tôi, như là có được một người ông khôn ngoan sống với mình. Trong gia đình, người ông luôn được kính trọng và lắng nghe. Đức Bênêđíctô XVI không hề pha mình vào việc gì. Ngài là dung mạo người cha đối với tôi. Có vấn đề gì tôi đều có thể đi nói chuyện với ngài, như đã từng thực hiện với vụ Vatileaks đầy nghiêm trọng. Khi gặp các Hồng Y để nói lời từ biệt, ngài nói rằng ‘giáo hoàng mới đang ở giữa quý huynh, với ngài tôi xin đoan hứa vâng lời vô điều kiện’. Ngài quả là người phi thường!”*

Tôi cũng xin chia sẻ việc làm rất cảm động của hai cha sở kế nhiệm nhiều đời sau của con, Cha Nguyễn Văn Tiến và Cha Nguyễn Đại Vũ: Hai ngài đã nhạy bén lắng nghe tâm tư của bà con giáo dân và lương dân trong vùng dành cho tôi và việc phục vụ của tôi trong giai đoạn nhiều khó khăn của quê hương, để quyết định tổ chức Thánh Lễ Tạ Ơn Thiên Chúa và Mẹ Maria Lavang về hồng ân 45 năm linh mục của tôi, đồng thời cũng để tri ân tôi đã dấn thân phục vụ bà con lương giáo tại vùng đất này trong thời gian dài 24 năm và đã làm được một số việc hữu ích cho Giáo Hội và Xã Hội về đường sá, cầu cống, phát triển dân sinh, nhất là trong lãnh vực học hành và ơn gọi, qua Chương Trình Cho Một Tương Lai Tốt Đẹp Hơn, mà thành quả là nhiều con em nghèo, không chỉ trong vùng mà còn nhiều nơi khác, được học hành nên người nên việc và Chúa ban cho nhiều người đạt tới lý tưởng linh mục, tu sĩ[[20]](#footnote-20).

Nhờ tương quan tốt của hai ngài, ngoài giáo dân trong vùng, các cán bộ chính quyền cũ mới, các Làng, Thôn, Họ Tộc và Tôn giáo bạn đều đáp lời mời đến tham dự thánh lễ, tặng hoa tặng quà và dự tiệc mừng. Tôi hết lòng cám ơn Chúa, sau 21 năm đổi đi mà họ còn dành cho tôi những cảm tình nồng hậu như thế. Nhưng đó chính là nhờ tấm lòng của hai cha sở mới đã tạo cơ hội: nếu hai ngài không có lòng đứng ra tổ chức thì chẳng tài nào có được như vậy. Ai trực tiếp tham dự hay nghe biết đều khen ngợi tấm lòng của hai ngài.

5. Hiệp Hành giữa Thế Hệ Già và Thế Hệ Trẻ

Công đồng Vaticanô II nhấn mạnh rằng hàng linh mục làm việc với nhau trong tư cách một tập thể liên kết với Giám mục để phục vụ cho lợi ích của Giáo hội địa phương. Thật quan trọng việc linh mục biết nhìn chính mình như thành viên của một toàn thể rộng lớn hơn, biết dấn thân cho Giáo hội, và biết làm việc trong tinh thần cộng tác để thực thi kế hoạch mục vụ của giáo phận. Ở một số nơi đã đi qua, tôi rất cảm kích tấm gương các cha cố U90 vẫn tích cực tham gia tĩnh tâm, thường huấn theo chương trình của Đức Cha giáo phận cùng với các đàn em linh mục. ĐTC Phanxicô nói: “*Không một ai trong chúng ta là một hòn đảo cá biệt, tự lập và không tùy thuộc vào người khác. Chỉ có thể xây dựng được tương lai khi chúng ta cùng nhau, không loại trừ một ai*”[[21]](#footnote-21).

Mối dây hiệp nhất và đoàn kết nơi linh mục đoàn là một chứng tá hùng hồn cho tính hiệu quả của ân sủng Chúa ban để cùng nhau làm cho toàn thể Giáo hội trở nên một con tim và một khối óc. Vì thế, Đức Phanxicô đi xa hơn khi nói rằng nên thanh lọc ra khỏi chủng viện những ứng viên nào bộc lộ khuynh hướng thiếu khả năng làm việc tập thể, bởi vì những ứng viên ấy sẽ chẳng đóng góp được gì cho việc thăng tiến sứ mạng của Giáo hội. Đối với đời sống cộng đoàn tu sĩ thì đó là khả năng sống cộng đoàn, một điều kiện ắt có và đủ trong nhân cách tu sĩ.

Vậy cần trân trọng giữ hài hòa một chuyển tiếp truyền thống giữa các thế hệ già và trẻ như cha ông chúng ta thường nói “*khôn đâu đến trẻ, khỏe đâu đến già* hay *bảy mươi học bảy mươi mốt*” và ĐTC Phanxicô bảo rằng nếu không có người già thì không có ký ức và kinh nghiệm khôn ngoan, còn nếu thiếu người trẻ thì thiếu nhiệt huyết đầy hy vọng hướng về tương lai.

Trong diễn từ khai mạc THĐ về Giới Trẻ 3/10/2018, Ngài nói: “*Người trẻ dễ bị cám dỗ trong việc coi người lớn là lỗi thời; người lớn dễ bị cám dỗ trong việc coi người trẻ thiếu kinh nghiệm, không biết mình thế nào và đặc biệt không biết nên như thế nào và cư xử làm sao. Tất cả điều này có thể là một trở ngại áp đảo cho đối thoại và gặp gỡ giữa các thế hệ… Người lớn nên vượt qua cơn cám dỗ muốn đánh giá thấp các khả năng của người trẻ và không đánh giá họ cách tiêu cực… Người trẻ nên vượt qua cơn cám dỗ muốn phớt lờ người lớn và coi người cao niên là “cổ xưa, lạc hậu và nhàm chán”, mà quên rằng phải luôn bắt đầu từ số không là điều ngu xuẩn như thể cuộc sống chỉ bắt đầu với mỗi lớp người trong số họ. Bất chấp sự yếu đuối về thể xác của họ, người cao niên luôn là ký ức của nhân loại, cội rễ của xã hội chúng ta, nhịp đập của nền văn minh chúng ta. Vứt bỏ họ, từ chối họ, cô lập hoặc hắt hủi họ là chiều theo não trạng trần thế đang nuốt trửng các tổ ấm của chúng ta từ bên trong. Làm ngơ các kinh nghiệm phong phú mà mỗi thế hệ thừa hưởng và truyền lại cho thế hệ kế tiếp là một hành vi tự hủy... Việc tích lũy kinh nghiệm của con người trong suốt lịch sử là kho tàng quý giá và đáng tin cậy nhất mà một thế hệ thừa hưởng từ một thế hệ khác”[[22]](#footnote-22).*

Một tu sĩ cao niên chia sẻ: “*Tuy không còn làm gì sinh lợi, nhưng cuộc sống của tôi cũng không vô ích: biết bao nhiêu tiếng kêu tuyệt vọng cũng như các niềm hân hoan được thố lộ với chúng tôi!”*

Các linh mục cao tuổi, hưu dưỡng cũng cần đến sự hiệp hành và tình bạn của các linh mục đàn em để lướt thắng những kinh nghiệm mệt mỏi, thất vọng, cô đơn... hầu duyệt xét lại chính mình và công việc của mình mà tìm lại được ý nghĩa và nguồn mạch sâu thẳm của linh đạo linh mục[[23]](#footnote-23): “*xác nhận lại một cách thư thái và ôn hòa vai trò các ngài còn được mời gọi nắm giữ trong linh mục đoàn... để tự thấy mình còn hữu dụng, như làm cha giải tội kinh nghiệm, linh hướng, chia sẻ kinh nghiệm, khích lệ, đón tiếp, lắng nghe và trấn tĩnh anh em đồng sự trẻ tuổi*”[[24]](#footnote-24).

Thánh Phêrô khuyên người trên kẻ dưới rằng “*Đừng lấy quyền mà thống trị những người Thiên Chúa đã giao phó cho anh em, nhưng hãy nêu gương sáng cho đoàn chiên… Những người trẻ hãy vâng phục các kỳ mục, hãy lấy đức khiêm nhường mà đối xử với nhau, vì Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy anh em hãy tự khiêm tự hạ dưới bàn tay uy quyền của Thiên Chúa, để Người cất nhắc anh em khi đến thời Người đã định*” (1 Pr 5, 3.5-6). Còn ĐTC Phanxicô nhắc nhở: “*chúng ta được kêu gọi trở nên khuôn mẫu cụ thể của cộng đoàn có khả năng sống tương quan huynh đệ, nhờ biết nhìn nhận phẩm giá của mỗi người và chia sẻ các ân huệ mà mỗi người đã lãnh nhận được*”.

Mới đây, Ngài nói với các Hồng Y: “*Chúng ta là những người ông mà cháu con của chúng ta đang hướng mắt nhìn; những người ông kinh nghiệm phải chia sẻ cho cháu con một cảm giác về cuộc sống thực sự là gì. Những người ông không khép kín trong nỗi u sầu của những ngày tháng trẻ tuổi thiếu kinh nghiệm, nhưng mở ra để trao tặng ý nghĩa đó... Chúng ta là những người ông được kêu gọi chuyển giao ước mơ của chúng ta cho giới trẻ hôm nay: họ cần ước mơ, để họ có thể lấy từ những ước mơ của chúng ta sức mạnh để tiến về phía trước và đảm trách công việc của họ*”[[25]](#footnote-25).

Ngài cũng đã nói với những người trẻ: *Hỡi những người trẻ, các con là hiện tại, vì các con sống tích cực, cống hiến một sự đóng góp quyết định và quảng đại bởi sự lựa chọn của các con; đồng thời các con cũng là tương lai, vì sắp tới các con sẽ được mời gọi nắm giữ việc hướng dẫn linh hoạt, huấn luyện, phục vụ, và công tác truyền giáo. Các con sẽ đi đầu trong việc đối thoại với thế hệ các con. Trong tình hiệp hành huynh đệ, các con sẽ làm cho mình nên phong phú về kinh nghiệm và khôn ngoan, để tái đề nghị cho thế hệ này lý tưởng, góp phần mở tung ra sự tươi mát và hăng say của các con, cùng nhau đưa ra các hình thức mới để sống Phúc Âm và các câu trả lời thích hợp cho việc chứng tá và loan báo Tin Mừng”.*

6. Sống Hiệp Hành và Chỉ Bảo Huynh Đệ

Không ai là người hoàn hảo cả, mà người thì lỗi nọ kẻ lỗi kia thôi. Vì thế, Chúa Giêsu dạy phải trực tiếp chỉ bảo cho nhau: “*Nếu anh em ngươi trót phạm tội, thì hãy đi sửa lỗi nó, riêng ngươi với nó thôi. Nếu nó nghe ngươi, ngươi đã lợi được người anh em”* (x.Mt 18, 15-17). Nếu các linh mục mà không thực tình chỉ bảo cho nhau thì khó mà có ai làm việc đó cho linh mục. Chúng ta hãy biết ơn người nói cho chúng ta biết khuyết điểm của mình. Chỉ có người nói cho chúng ta biết khuyết điểm của mình một cách chân thành mới là người thật tốt với chúng ta.

Nhưng muốn góp ý cho người khác phải tế nhị, đừng quá đường đột, bằng cách xin hẹn một cuộc gặp gỡ, một cuộc nói chuyện. Bề dưới có thể chủ động xin giờ hẹn để Bề Trên chuẩn bị tâm lý sẵn sàng lắng nghe trình bày và góp ý. Bề Trên cũng có thể hẹn trước để bề dưới chuẩn bị tinh thần, nhất là đối với người dễ phản ứng mạnh. Anh em ngang hàng với nhau càng cần tế nhị hơn nữa. Tất cả cũng chỉ vì bác ái, muốn điều tốt nhất cho nhau.

Nếu thấy lỗi lầm cụ thể của anh em, trước hết hãy cầu nguyện cho mình và cho anh em được Chúa Thánh Thần biến đổi, rồi đến nói trực tiếp với người anh em như Chúa dạy, nếu người anh em nghe lời và quyết tâm sửa thì thôi, bỏ qua, không nói với ai nữa. Nếu người anh em chưa sửa được, hãy nhẫn nại cầu nguyện và khích lệ, vì cái gì cũng cần có thời gian. ĐTC Phanxicô nói: “*Nếu tôi có điều gì chống lại một người anh/một người chị, tôi sẽ nói điều đó trước mặt họ, hoặc tôi sẽ nói điều đó cho ai có thể giúp đỡ, nhưng tôi sẽ không nói với người khác để bôi tro trát trấu vào mặt họ. Ngồi lê đôi mách thì thật kinh khủng! Đằng sau việc ngồi lê đôi mách, và ẩn dưới việc ngồi lê đôi mách này là đố kỵ, ghen tuông, tham vọng*”[[26]](#footnote-26).

Nhưng nếu gặp một lỗi nghiêm trọng mà người anh em thiếu tinh thần phục thiện và ngoan cố thì để tránh thiệt hại lớn hơn, sau khi đã cầu nguyện và trực tiếp làm mọi cách có thể, hãy theo lương tâm, can đảm đích thân kín đáo trình bày với người có thẩm quyền và sẵn sàng chịu trách nhiệm kiểm chứng về điều mình nói, cả khi đương sự có mặt.ĐTC Phanxicô căn dặn: “*Hãy nói điều đó với Bề trên, với Giám mục là những người có thể sửa chữa. Nhưng đừng nói điều đó cho người không thể giúp ích gì”*[[27]](#footnote-27).

**7.** Nỗ Lực Làm Người Linh Mục Đích Thực

Chúng ta đừng để mắc lừa ma quỉ qua truyền thông thế tục mô tả luật độc thân khiết tịnh linh mục như một đòi hỏi “*vô nhân đạo*” và “*vô lý*” của Giáo hội Công giáo đối với hàng giáo sĩ. ĐHY Parolin, Quốc vụ Khanh Tòa Thánh tại Hội nghị về Luật Độc Thân Linh Mục đã lên tiếng mạnh mẽ chống lại rằng “*cuộc sống độc thân khiết tịnh, không phải là một đòi buộc vô nhân đạo, nhưng cho phép linh mục phục vụ Chúa với một trái tim tự do và không phân chia, chuẩn bị cho ngài một cách thế đặc biệt để dâng hiến cho Đức Kitô, và khiến ngài tự do hơn cho sứ mệnh linh mục của ngài*”[[28]](#footnote-28), nhất là với một linh mục đích thực là linh mục, như bà Madeleine Delbrêl mô tả[[29]](#footnote-29): *Trong cuộc sống, sự vắng bóng của một linh mục đích thực là một nguy khốn không tên. Món quà lớn nhất chúng ta có thể làm, đức ái lớn nhất chúng ta có thể mang lại, là một linh mục đích thực.*

Trong Đức Kitô có sự sống của con người và sự sống thiêng liêng. Nơi linh mục cũng phải có sự sống thực sự của con người và sự sống đích thực của Thiên Chúa. Khổ thay nơi nhiều linh mục lại thiếu cái này hoặc thiếu cái kia.

***Cuộc Sống Con Người:*** Có những linh mục dường như chưa bao giờ có cuộc sống của một con người: Họ không thấu cảm được những khó khăn của giáo dân, của một người cha hay của một người mẹ gia đình, với đúng gánh nặng của con người; họ không thật sự nhận ra thế nào là đời sống của một người đàn ông, của một người đàn bà, thật là đau đớn!

Một khi tín hữu gặp được một linh mục thấu hiểu họ, đi vào được trong tâm hồn, trong cuộc sống, trong các khó khăn của họ, thì họ sẽ không bao giờ quên. Tuy nhiên với điều kiện, linh mục hòa đời sống của họ vào đời sống của giáo dân, dù họ không hoàn toàn sống như giáo dân. Từ lâu, các linh mục đã đối xử với giáo dân như các trẻ vị thành niên; và ngày hôm nay, tình trạng này lại ở một thái cực khác, là linh mục trở thành bạn với giáo dân[[30]](#footnote-30). Nhưng giáo dân muốn linh mục vẫn là cha. Khi người cha trong gia đình thấy con mình lớn lên, từ đó ông đối xử với con mình như người lớn, chứ không như đứa trẻ con, nhưng ông luôn xem nó như con mình: *một đứa con trưởng thành*. Linh mục cũng phải đối xử với giáo dân như những đứa con trưởng thành.

***Cuộc Sống Thiêng Liêng:*** Chúng ta cũng cần linh mục sống một cuộc sống thiêng liêng: vừa sống giữa chúng ta, nhưng cũng vừa phải sống với Chúa. Các dấu hiệu nào cho thấy sự hiện diện thiêng liêng này nơi linh mục?

* *Cầu nguyện*: chúng ta thấy có những linh mục dường như không bao giờ cầu nguyện (những gì thực sự được gọi là cầu nguyện);
* *Niềm vui*: biết bao linh mục luôn bị bận rộn, lo lắng nên không có niềm vui;
* *Sức mạnh*: linh mục phải là người đứng trụ; nhạy cảm, rung động, nhưng không bao giờ sụp đổ;
* *Tự do*: giáo dân muốn linh mục tự do khỏi mọi hình thức, thoát khỏi mọi thành kiến;
* *Bất vụ lợi*: đôi khi giáo dân cảm thấy bị linh mục lợi dụng, thay vì giúp đỡ họ hoàn thành sứ vụ;
* *Kín đáo*: linh mục phải kín miệng (người ta đánh mất tin cậy nơi người mình đã quá thổ lộ mà không được giữ kín);
* *Sự thật*: linh mục luôn là người nói sự thật: có nói có, không nói không;
* *Khó nghèo*: đó là điều thiết yếu, vì người thanh thoát với tiền bạc bị lôi kéo một cách bản năng về phía người nghèo, người thấp bé nhất, như định luật “trọng lực”;
* *Khái niệm đúng về Giáo hội*: linh mục không bao giờ nói về Giáo hội một cách khinh suất, như người ở ngoài Giáo hội! Một người con xét đoán mẹ mình thì ngay lập tức nó sẽ bị xét đoán.

***Cuộc Sống Giáo Sĩ:*** Nhưng thường có một cuộc sống thứ ba xâm nhập hai cuộc sống nói trên và nổi trội lên: *linh mục là người của đời sống Giáo hội, của “môi trường giáo sĩ*”: từ vựng, cách sống, cách gọi các sự việc, sở thích, những lợi ích và những tranh cãi làm cho họ có một mặt nạ, đau đớn thay mặt nạ đó che giấu gương mặt thật của người linh mục đích thực. Linh mục phải sống đúng phong cách linh mục của mình, từ suy tư, lời nói, thái độ và hành động.

Nguyện xin Chúa Thánh Thần tiếp tục cho đến kiện toàn những gì Ngài đã thương khơi gợi, tác động và biến đổi chúng ta trong kỳ thường huấn này, để chúng ta sống tốt cam kết của mình như Chúa và Giáo Hội mong muốn.

****8. Đời Sống Hiệp Hành Tăng Sức Mạnh****

**ĐTC Biển Đức XVI cổ võ các linh mục sống hiệp thông: “*Điều quan trọng là các linh mục không sống cô lập tại một nơi nào đó, nhưng hiệp hành với nhau, nâng đỡ nhau và nhờ đó cảm nghiệm về việc cùng nhau phục vụ Chúa Kitô trong sự từ bỏ vì Nước Trời.* *Đời sống chung không phải là một chiến lược đối phó với tình trạng thiếu linh mục, cũng không phải là một hình thức trợ giúp trước sự cô đơn và yếu đuối của con người. Tất cả những điều đó có thể xảy ra, nhưng đời sống chung phải được quan niệm như một con đường để tiến sâu vào thực tại hiệp thông*”.**

**Là linh mục, điều quan trọng là chúng ta nên có những bạn linh mục, bởi khi cùng chia sẻ với các bạn linh mục khác và luôn gắn bó với họ, chúng ta mới thật sự và trọn vẹn là chính mình. Thật là một phúc lành khi có những phút giây quên đi những gánh nặng và ở bên những anh em thân yêu của mình, mà không có chút gì là mưu mẹo hay khó xử. Cần được báo động về việc một số linh mục không thích các linh mục khác, và cũng không cảm thấy thích thú gì khi có dịp quy tụ lại với nhau. Đó là điềm báo trước không mấy tốt lành cho những linh mục đó.**

Linh mục có bạn bè thì cuộc sống sẽ vui hơn; nhưng khi linh mục không bạn bè với ai, dẫu có được xem là ông thánh đi nữa, thì cũng là một ông thánh buồn và đáng buồn. Sống khép kín cô đơn cũng là một loại bệnh và cách chữa hiệu quả chính là tình bằng hữu chân thành. Chạy qua chạy lại thăm hỏi anh em sẽ giúp giải tỏa được nỗi cô đơn đó. Kim Chỉ Nam Linh Mục lưu ý các linh mục hãy cố gắng tránh sống lẻ loi và chủ quan, phải cố gắng kiến tạo sự hiệp hành bằng cách cho đi và nhận lãnh từ giữa các anh em linh mục với nhau, biểu lộ những hình thức tương tác tinh thần cũng như vật chất rất đa dạng, cách đặc biệt với những anh em đang gặp khó khăn vật chất cũng như tinh thần.

Việc các linh mục hiện diện thinh lặng đưa tay lên hiệp thông với Giám Mục, lúc ngài đọc lời nguyện phong chức, và đặt tay trên đầu vị tân linh mục của tất cả các linh mục hiện diện sau Đức Giám mục cho thấy rõ ý nghĩa rằng vị tân linh mục sẽ không đơn độc vì thấy mình được đón nhận vào linh mục đoàn và trở thành thành viên của linh mục đoàn và sẽ luôn được ở giữa Linh mục đoàn.

Trong sứ điệp gửi Dân Chúa, THĐGMTG XIII ân cần nhắc các linh mục về mối hiệp hành này: “*Trong giáo xứ, sứ vụ của linh mục như người cha và mục tử của dân Chúa vẫn có tính chất chủ yếu. Các Giám mục tại THĐGM này bày tỏ với tất cả các linh mục lòng biết ơn và sự gần gũi huynh đệ vì công việc không dễ dàng của các vị và mời gọi các linh mục hãy củng cố chặt chẽ hơn mối liên hệ trong hàng linh mục Giáo phận, đào sâu đời sống thiêng liêng và thực hiện việc thường huấn để có thể đương đầu với những thay đổi*”[[31]](#footnote-31).

Những hình ảnh đẹp của tình huynh đệ, tình bằng hữu linh mục không hề thiếu. Nhưng cùng với những ký ức tốt đẹp, liệu có chen vào một vài mảng tăm tối xót xa nào không? Tĩnh tâm, thường huấn là dịp thuận lợi hơn để chúng ta xem xét và sửa lại với nhau, xin lỗi nhau nếu có; quyết tâm sửa lại những sai lệch dễ gây hiểu lầm cho nhau, hầu thắt chặt tình bằng hữu linh mục đoàn giáo phận, vượt lên trên mọi khác biệt về tuổi tác, tính tình, trình độ, khả năng và sứ vụ.

ĐTC Phanxicô mời gọi chúng ta phải luôn tiến bước, vì linh mục không bao giờ là người đã tới đích, song vẫn đang trở thành. Linh mục luôn luôn là một môn đệ lữ hành trên những nẻo đường của Tin Mừng và cuộc sống, đối diện với ngưỡng cửa mầu nhiệm Thiên Chúa và vùng đất Ngài đã ủy thác cho linh mục. Không bao giờ linh mục có thể cảm thấy thỏa mãn và thôi để cho Chúa huấn luyện và kiện toàn. Vì thế, linh mục luôn cập nhật và cởi mở đối với những bất ngờ của Thiên Chúa! Trong sự cởi mở như thế, các linh mục cần trau dồi tinh thần sáng tạo trong việc loan báo Tin Mừng, tiếp cận những môi trường mới mẻ trong lãnh vực truyền thông, nơi mà linh mục gặp những khuôn mặt, những chuyện đời và câu hỏi của con người, phát huy khả năng gặp gỡ, tương quan để truyền bá đức tin.

Chúng ta biết rằng Chúa đã gọi và cho chúng ta làm bạn hữu của Chúa. Xin cho chúng ta có những người bạn tốt, đồng thời giúp chúng ta trở thành những người bạn thật tốt của nhau và của mọi người. Thánh Phêrô Kim Ngôn dạy: “*Vun trồng sự bình an từ gốc rễ là việc của Thiên Chúa, còn nhổ tận gốc sự bình an là việc của kẻ thù. Tình yêu thương huynh đệ nảy sinh từ Thiên Chúa thì sự thù ghét cũng phát xuất từ ma quỷ. Thế nên phải lên án sự hận thù, vì có lời chép:* Phàm ai ghét anh em mình là kẻ sát nhân… *Ước chi sự bình an sâu xa là mối dây giữ cho tình huynh đệ bền vững và lòng yêu thương nhau là mối dây tốt lành thắt chặt tình huynh đệ ấy*”*[[32]](#footnote-32)*.

Chúng ta có thể vui mừng liên hệ cuộc họp mặt của chúng ta đây với tầm nhìn của ĐTC Phanxicô: “*Cha hài lòng vì biết rằng các con sẽ có nhiều dịp gặp nhau. Chớ gì cuộc gặp gỡ này trở nên thường xuyên hơn để hiệp thông, nâng đỡ lẫn nhau và hiệp nhất với nhau”.* Hoạt động này của Giáo phận được hỗ trợ và mở rộng trong các cuộc họp Hạt, tĩnh tâm Hạt luân phiên tại nơi cư trú và làm việc của mỗi anh em thật đáng quí.

Xin kết thúc bài chia sẻ này với lời nhắn nhủ của ĐTC Phanxicô: “*Mỗi người chúng ta đều có câu chuyện riêng của mình; mỗi người chúng ta cũng có những sai lầm, tội lỗi, những lúc hạnh phúc và những khi đen tối. Ngày hôm nay là dịp tốt để mỗi người nghĩ đến câu chuyện riêng của mình, và nhìn Chúa Giêsu rồi chân thành lặp đi lặp lại trong thinh lặng: ‘Lạy Chúa, xin nhớ đến con, vì con muốn sống tốt, muốn nên thánh thiện, nhưng con yếu đuối, con không thể: con là người tội lỗi’. Lời hứa của Chúa Giêsu với người trộm lành cho chúng ta niềm hy vọng lớn lao. Lời ấy nói với chúng ta rằng ơn Chúa bao giờ cũng phong phú hơn lời cầu xin. Chúa rất quảng đại, Người luôn ban cho nhiều hơn điều con người xin. Chúa Giêsu chính là trung tâm những nỗi khát mong niềm vui và ơn cứu độ của chúng ta. Nào chúng ta hãy cùng nhau lên đường*”[[33]](#footnote-33).

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Nhớ quê nhà**

**(Trích trong tác phẩm “NHỚ NGUỒN” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)**



**Từ huyền thoại nhân bản**

**đến**

**ưu tư về thân phận con người**

***Ôi, con người! con người!***

***vực thẳm kinh hoàng***

**Nhớ quê nhà**

Thế giới chúng ta đang sống muốn biến toàn thể địa cầu thành một ngôi nhà chung. Tiến bộ khoa học kỹ thuật giảm thiểu những ngăn cách do dị biệt ngôn ngữ bằng những dấu hiệu qui ước phổ quát, rút ngắn khoảng cách của thời gian và không gian bằng vận tốc của phương tiện giao thông và máy móc truyền tin. Mặt khác về quan điểm chính trị, văn hóa, ý niệm về toàn cầu, một nhân loại chung được nêu lên như một lý tưởng ưu thắng vượt lên trên những thực tại đa biệt về màu da, sắc tộc, địa phương.

Căn nhà chung nhân loại, cũng là Tháp Babel mới do bàn tay con người xây nên, thách đố với một chữ ***nhà*** với âm hưởng khác nơi lối nói thi ca: *nhớ quê, nhớ nhà.* Hai thi sĩ Việt Nam Sảng Đình Nguyễn Văn Thích và Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu đã lắng nghe được âm hưởng thi ca của quê nhà ấy:

*- Nhớ lời hẹn Nước thề Non*

*- Muôn năm nhớ Nước Non Nhà*

Không bước chân xa nhà, vẫn nhớ Nhà; không dời quê nửa bước, vẫn nhớ Non Nước!

Thế thì “Nhà“, “Quê“ là gì? Và phải chăng chỉ là ký ức của một dĩ vãng đã qua?

Chữ *Nhà* đã được thi sĩ Sảng Đình Nguyễn Văn Thích ngâm nga như là nơi cư ngụ của tổ tiên, nguồn văn hóa xây dựng con người qua các thế hệ, nay chỉ được hiểu là đống gạch, mái tôn. Không phải khủng hoảng nhà ở vật chất nay là khủng hoảng duy nhất được nhắc đến, khi đặt vấn đề về chốn cư ngụ của con người hay sao?

Và quê hương "Non Nước" được thi sĩ Tản Đà cảm hứng như một mối tình vạn đại, nay chỉ còn là cơ chế chính trị, hành chánh điều hành sinh hoạt sản xuất và tiêu thụ của một tập thể vô hồn!

"Quê Nhà" còn không khi mất *nỗi nhớ*? Ngôn ngữ Tây phương lấy từ gốc Hy Lạp gọi *nỗi nhớ* đó là *"cơn đau"* và sự *"trở lại"* (nostalgia: *notos* = trở về; *algos* = đau, bệnh).

Chúng ta gặp lại âm hưởng đó trong bài thơ của Tản Đà:

*Nước non nặng một lời thề,*

*Nước đi đi mãi không về cùng non,*

*Nhớ lời nguyện nước thề non,*

*Nước đi chưa lại, non còn đứng không.*

*Non cao những ngóng cùng trông,*

*Suối tuôn giòng lệ chờ mong tháng ngày [[34]](#footnote-34)*

Nỗi nhớ quê cũng là *nhớ lời hẹn Nước thề Non*. Nhưng khi tương quan Non-Nước còn lại trong kiếp người là *nỗi nhớ* không còn được người ta cảm nhận, thì *"Nước đi đi mãi"*, và quê nhà cũng vắng cả bóng người.

Vào thời hưng thịnh của việc đề xuất các nền nhân bản muốn quên "non nguồn" tại các quốc gia Tây phương, thi hào Hoelderlin lội ngược giòng "nước", nói đến nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương. Và trong bài thơ Mnémosyne (Đại Ký Ức), ông đã nói đến thân phận của con người đang đánh mất quê hương đó:

*Chúng ta xuất hiện ra đây như một dấu chỉ,*

*Một quái vật, không đường hướng, hết cảm xúc,*

*Trơ trơ không biết khổ đau,*

*Và hầu như đã mất lời nói của mình nơi xứ lạ .*

Faust với các trào lưu nhân bản đã chọn "nơi đây, thuộc về ta" là *quê hương,* nhưng con người của Hoelderlin lại gọi chốn này là xứ lạ vì dường như chốn này là vùng đất đã làm ta mất lời nói của mình. Chốn này theo các nền nhân bản tân thời không phải là thiên nhiên, trời đất, người và các loài sinh vật cùng với ta, nhưng là thời gian và không gian thuộc về ta, thời gian không gian của hiểu biết và hành động. Trong sự ổn cố và đầy đủ của Chấp Ngã đó, làm sao còn khổ đau, và còn nhận ra được ai khác để nói hay tìm về!

Nhà, nơi cư ngụ của con người, là tương giao tình nghĩa của Nước với Non, của người với người, là cuộc sống mà Heidegger gọi là *lời nói*, biểu thị cho mối liên hệ này.

Xã hội ngày nay không phải thiếu lời nói, nhưng ý nghĩa tức là hồn sống của lời nói chân thật đã mất, hoặc đã trở thành một mệnh đề luận lý, hoặc nhằm chỉ ý nghĩa sự vật, hoặc là dụng cụ để hành động, trong đó sinh hoạt quảng cáo các sản phẩm được phổ biến hơn cả.

Lời nói, nhà con người, người Hy Lạp gọi là *Logos,* là sợi giây nối người lại với người và làm cho người sống. Người Trung Hoa gọi là *Lý* cùng một nghĩa đó, và cũng có nghĩa là *"Tâm duy vi"* mà Kinh Thư khuyên phải ân cần tồn dưỡng. Lời đó cũng là Non Khuất Mặt, nhưng gần với ta trong nỗi nhớ, như một cái gì đã qua, mà kiếp người đang bơi lặn trong hiện tại của thời gian không thể với đến:

*Lời đó, Logos, người ta không bao giờ hiểu được, trước khi nghe đến và ngay cả sau khi nghe xong.[[35]](#footnote-35)*

Đó cũng là Lời mà Khổng Tử nhận ra như là hồn của Kinh Thi, hứng khởi đến từ bên kia bờ thời gian, giúp con người có khả năng lên tiếng. Chính khi nhớ đến  *"Tâm ẩn kín", "Đạo vô danh"*, một thực thể khác với tất cả những gì thuộc về vũ trụ khai mở ra với con người, bấy giờ ta mới có thể nói được có Lời Giao Kết. Chính trong "Cái Khác Ta" đang đến với ta, ta mới có được khả năng thấy mọi sự chung quanh ta, những con người cùng sống với ta là khác ta, và lời của chúng ta trở về với sự thật của nó. Mối tương giao lạ lùng đó là Nhà của nhân tính, là chốn ấp ủ con người. Nhờ sức sống của mối tương giao lạ lùng đó ta mới có thể tôn trọng kẻ khác trong chính con người độc đáo, tự do của họ.

Hiện tượng chứng thực khủng hoảng chốn cư ngụ thật của con người có thể được khi xã hội ngày nay có thêm nhiều kiến thức, nhưng hơn một nửa thế kỷ qua thi ca và tư tưởng như vắng bóng trong các sinh hoạt văn hóa. Và mặt khác khủng hoảng nhà ở ngày nay như chỉ chú tâm vào việc xây cất nhà, nhưng tình nghĩa của mái ấm gia đình, tương quan vợ chồng, cha mẹ con cái không còn là ưu tư của xã hội.

Một dấu chỉ đặc trưng nữa của xã hội tân tiến về sự chuyển đổi ý nghĩa của *"Nhà"* là nỗ lực của các cơ chế chính trị, Đông cũng như Tây, nhằm xóa tương quan cụ thể và tình nghĩa trong cuộc sống gia đình để chuyển đến vùng đất của *"giải phóng"* nơi môi trường tập thể của xã hội. Ngay trong gia đình, xã hội lý được đề cao tối đa trong việc hưởng thụ dục tính, phân biệt tài sản vợ chồng, đề cao sự bình đẳng thuần lý giữa cha mẹ và con cái. Nói cách khác cộng đồng tình nghĩa phải nhường bước cho tập thể đồng đẳng, nơi đó con người của xã hội mới sẽ giải quyết các vấn đề an sinh và phát triển con người về mọi mặt.

Vì thế quê hương gọi là chốn chôn nhau cắt rốn, nơi lưu lại mồ mả của cha ông, với những giao tiếp thân thuộc láng giềng, bè bạn... nay được gọi là mãnh đất của nhà nước, của đảng. Quê hương non nước, tiếng Việt của chúng ta cũng thâu hóa tiếng Trung hoa để gọi là *tổ quốc*. Văn hóa Tây phương gọi là nơi có mặt của người cha *(Patria)*. Âm hưởng thi ca của Việt Nam lấy cảnh vật tự nhiên muôn thuở và sự thân huộc xóm giềng làm môi trường sống của con người. Môi trường sống đó cũng là nơi giao lưu của khối tình Nước và Non. Người Trung Hoa và Tây phương lại nhấn mạnh đến quê cha đất tổ. Theo ngôn ngữ tượng trưng của người xưa, Cha là Trời, Mẹ là Đất. Tính cách tượng trưng của *Cha, Trời* ở văn hóa Trung Hoa cũng như Hy Lạp hay Do Thái-Kitô giáo biểu thị cho một nguồn gốc *bao trùm,* nhưng *ẩn dấu*. Chúng ta thấy ý nghĩa đó trong chữ Thiên Mệnh, hoặc trong câu truyện của Oedipe, kẻ giết cha mà không hay. Kitô giáo gọi Thượng Đế là Cha “ ở trên trời“.

Lấy hứng khởi của thi ca Hoelderlin, Heidegger đã giải thích nỗi nhớ nhà là ý nghĩa của Hữu thể trong thời gian. Nên triết học là truy tìm ý nghĩa của Hữu thể nơi thời tính con người, rốt ráo cũng chỉ là một Nỗi Nhớ Nhà, Nhớ Quê:

*Các triết gia đại học sẽ không bao giờ hiểu điều mà Novalis đã từng nói: Triết học thật sự là một nỗi nhớ nhà (nostalgie). Nó không phải là một bộ môn truy cứu. Các bộ môn khoa học đối với nó chỉ là tôi tớ. Nhưng mỹ thuật và tôn giáo là những người chị. Người nào không biết thế nào là nhớ nhà, người đó không biết triết lý… Chúng ta là những kẻ không tổ quốc, và đúng là một nỗi trằn trọc ưu tư, một nỗi lo sống động: Vì thế nên chúng ta cần triết lý. Và nỗi ưu lo này, nó chính là giới hạn của chúng ta, từ căn bản đó, chúng ta thật sự chính là hữu hạn. Và chúng ta không có quyền làm tê liệt nỗi nhớ nhung này, chúng ta không có quyền tự trấn an trong một ảo tưởng thoải mái về toàn khối phổ quát và vô cùng [[36]](#footnote-36).*

Chủ nghĩa xóa bỏ tình tự quê hương, tổ quốc trên thực tế luôn đi đôi với thâm ý khước từ Một Người Cha ẩn kín, và lấy *ý niệm* người hay nhân loại độc tôn thay cho nguồn căn này. Dự phóng về một thế giới đại đồng như thể hiện toàn đầy nỗ lực nhân loại qua thời gian một mặt muốn lấp đầy khoảng cách Nước và Non, một mặt xóa bỏ thân phận hữu hạn của mỗi cá nhân trong ý niệm nhân loại như một tập thể trừu tượng. Nên khởi đầu cách mạng xã hội chủ nghĩa không chỉ phải là hận thù, đấu tranh giai cấp bằng bạo lực, nhưng tiên quyết là xóa sạch nỗi nhớ về một Thực Thể ẩn kín.

Nhân bản của Sartre cũng là một sự mô tả nỗi ấm ức, thù hận về người cha, như nhận xét của Gabriel Marcel trong cuốn *Le Mystère de l'Être*:

*Người ta có thể thêm rằng việc phân tâm về hiện sinh mà Sartre nói đến, nhằm dứt khoát chữa lành vết thương của thân phận cách trở nơi con người khi biến con người thành chính cha đẻ ra mình, xem đó là điều kiện duy nhất để có một sự tự do hoàn toàn, vứt bỏ dấu vết của sự sinh thành ra mình [[37]](#footnote-37)*

Nỗi nhớ Nguồn Căn, nơi cư ngụ thật của mình qua hình ảnh người Cha, nay được chuyển thành ý thức vong thân, sợ mất mình, qua sự so đo cò kè tính toán của con người kinh tế, sản xuất và tiêu thụ, qua việc lo ngại tha nhân như một kẻ khác hãm hại tự do của mình. Trước đây tương quan tình nghĩa giữa Trời-Đất-Người được ý thức là quê hương ban sơ, nên Mạnh Tử gọi *"nhân chi sơ tính bản thiện"*; tổ tiên ta biểu thị nó qua câu chuyện bánh dày (Trời) và bánh chưng (Đất) để nói lên cảm thức tự do tích cực trong sự triển nở các chiều kích *"linh ư vạn vật"*: thuận với Trời, hòa với Người. Nội dung tự do trong tương quan tình nghĩa đó không hề được các ý niệm về con người của những nền nhân bản tân thời biết đến. Từ cuộc cách mạng Pháp, liên tục các cuộc cách mạng đẫm máu tiếp diễn, chỉ nhằm một mục tiêu là đấu tranh cho tự do của ta, của giai cấp ta, tiền kiến một nỗi lo sợ kẻ khác như là yếu tố ngoại lai đang hãm hại ta. Các cuộc tranh chấp cho ta, để được ta, đi sâu vào gia đình, nơi làm việc, trong tổ chức tôn giáo, chính trị, kinh tế, xã hội nói chung. Hiện tượng nghi kỵ, tranh giành trở thành như bệnh dịch được mô tả trong tác phẩm *"Oedipe làm vua"* của Sophocle.

Một số phản ứng trước bệnh dịch xã hội này là tìm hung thủ làm nên tội ác, cũng không khác phản ứng của dân thành Thèbes lúc Oedipe làm vua. Nhưng xã hội đang thiếu một người mù Tirésias chỉ ngay căn nguyên tội ác chính là Oedipe, kẻ đã giết cha mà không hay. Người ta đang tiếp diễn một vòng luân hồi mới với chính tài năng đã làm Oedipe thành vua. Người ta đang loay hoay trong vòng luận chứng có-không, phân biệt đêm-ngày của nhà chuyên viên thông thái Oedipe. Nếu xã hội đang phát triển về khoa học, đang xây dựng dân chủ, đang đề cao lý tưởng đại đồng, thì nay người ta muốn quay về với tự tôn dân tộc, ưu thế màu da hay đề cao cuộc sống thiên nhiên như cây cỏ hoặc đồng hóa quyền uy đạo đời. Nỗi nhớ quê hương được biến thành sức mạnh của việc quay về với quá khứ của một thời kỳ lịch sử dân tộc được thổi phồng thành thiên đàng trần thế đã qua. Tệ hại hơn hết không còn phải là vì quên *Laios* đã khuất, quên Non Nguồn vì nghĩ rằng Thượng Đế đã chết không còn nói gì với nhân thế nữa, nhưng là minh nhiên đề cao một người Cha đã được đồng hóa với chính mình, để triệt hạ chính con người. Các chủ trương tôn giáo quá khích đang chuẩn bị để khống chế xã hội thế kỷ 21, không những muốn tái lập một thời Trung cổ Âu châu, mà còn vượt những toan tính và hành động của vị Đại Phán Quan trong tác phẩm *"Anh em nhà Karamasov"* của Dostoievski.

Vào đầu thế kỷ 20, Heidegger đã nhắc nhở rằng sự thật không ở nơi "*vật thể như là vật thể"* mà là nỗi khát vọng về Hữu thể, khi vật thể không phải là Hữu thể.

Những tiến bộ khoa học, những thành quả của văn minh tự chúng không là gì cả nếu đặt chúng nằm ngoài nỗi nhớ quê thật của con người. Cũng vì thế Heidegger nhấn mạnh *"Khoa học không suy tư gì ráo"*, và cũng vì thế khoa học, các sản phẩm vật chất vô tội trong cơn dịch xã hội ngày nay. Căn cơ của cơn dịch là con người quên Hữu thể, Nguồn của thời gian, nhưng không là một giai đoạn nào của thời gian cả. Nhớ gợi lên một sự xa cách mà mọi toan tính đồng hóa Nước thành Non đều đánh mất hẳn tình tự về quê hương.

*"Hưng quốc"* dựng lại nhà cũng là phục hồi lại Lời thề Non-Nước, khi dám nhảy qua vực thẳm của cái tôi và bóng của nó, để múc lấy hứng khởi của bờ bên kia.

Phải *"Hưng Ư Thi"* vì thi ca là âm hưởng của Nỗi nhớ Nguồn, thì *"Lễ mới lập".* Nơi cư ngụ, nơi dừng chân được của con người là Lễ. Và Lễ cũng là Thi, tức là sự kính trọng điều mà sách Trung Dung cho rằng mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe. Có Lễ thì kẻ khác mới được tôn trọng như kẻ khác vì chính họ, chứ không phải vì ý niệm nào đó do ta choàng lên họ. Đó là đường về quê gọi là Đạo Nhân của Khổng, là con đường của Lề Luật căn bản "*chớ giết người"*. Giết người từ cám dỗ căn nguyên làm nên Ngã độc tôn, biến người khác thành ý niệm của ta. Và vì kẻ khác không còn, nên Lễ đã đi ra ngoài hiện sinh của người.

Quê hương đó Không Tử cũng đã ý thức rằng nó chỉ còn trong nỗi nhớ về một thời Nghiêu Thuấn, Lão Tử nhắc đến một thuở của thánh nhân xưa kia, văn hóa nước nhà xếp nó vào thời khởi nguyên của lịch sử dân tộc. Lời diễn đạt thi ca của các thánh hiền và cha ông chúng ta muốn nhắc nhở rằng bao lâu con người còn mang kiếp sinh, lão, bệnh, tử... Quê Hương đó còn là điều để nhớ và cũng là điều mong đợi, là nghĩa làm người trong từng giây phút đời mình. Quê Hương đó hoàn toàn xa lạ với ảo vọng địa đàng trần thế mà các nền nhân bản tưởng tượng ra.

Quê hương là tiếng gọi nhớ đến nghĩa làm người "Linh ư vạn vật". Vượt lên người như Pascal nói là đừng quá hạ thấp mình thành con vật, chỉ bằng lòng với cuộc sống sinh rồi tử một cách vô nghĩa. Cũng đừng ngây ngô đồng hóa với thiên thần, tưởng mình đã đạt đến thiên đàng, xóa được ngăn cách của thân phận hữu hạn nơi trần thế. Khổng Tử biết không làm được nhưng vẫn làm. Lão Tử cho rằng Đạo Vô Danh, nhưng vẵn nói về Đạo. Tổ tiên chúng ta biết Vương Đạo như một kỷ niệm xa xôi không ở trong lịch sử thực tế, nhưng vẫn nhắc nhở các thế hệ hậu lai, vì **quê hương của con người tại thế còn là mãnh đất của niềm hy vọng**. Một từ ngữ đã vắng bóng từ lâu, nói theo ngôn ngữ của Heidegger là nó đã bị quên lãng từ thuở bình minh của triết học Hy Lạp. Hy vọng là sự trông đợi thể hiện của một lời hứa, nhưng khi con người triết học truyền thống đã chiếm hữu được *lý trí* làm chủ toàn vũ trụ không gian thời gian, mọi sự nay trở thành *một* trong ta, thì đâu còn sự xa cách, khác biệt giữa ta và kẻ khác để có lời hứa và cần đến hy vọng. Nietzsche đã quay về thời tiền triết học Hy Lạp để thấy bi kịch của thân phận của con người trong thời gian, luôn có nguy cơ không những quên mà còn triệt hạ Nguồn hay Hữu thể như một định mệnh. Nietzsche cũng như các nhà nhân bản tân thời, đã đọc một số nhận xét của Héraclite về sự vô nghĩa của con người đóng khung trong trật tự thiên nhiên, thời gian lưu chảy và về nỗ lực vô vọng của nó muốn tự tạo nên thế giới của mình. Nhưng Nietzsche và các đồ đệ của ông đã bỏ qua một số nhận xét độc đáo của Héraclite.

Nếu có một nhận định bi quan:

*Tôi đã chỉ biết đi tìm chính tôi [[38]](#footnote-38)*

Thì cũng có lời nhắc nhủ:

*Sự* ***hòa hợp ẩn kín*** *có giá trị hơn sự hòa hợp thấy được rất nhiều [[39]](#footnote-39)*

*Nếu ngươi không chờ đợi điều bất ngờ, ngươi sẽ không gặp nó được vì phải lao nhọc và khó khăn mới tìm thấy [[40]](#footnote-40)*

Jean Voilquin dịch một cách khác như sau:

*Không có niềm hy vọng, người ta sẽ không gặp được điều quá sức mình ước mong, điều đó tự sức con người ta không thể tìm thấy và cũng không thể đạt được.* [[41]](#footnote-41)

Nếu con người *"linh ư vạn vật"*, thì quê của người còn là cảnh vực cao hơn vạn vật và thời gian qua đi, dẫu đó là một thực tế lịch sử của quá khứ hay một dự phóng của tương lai của mình. Cao hơn là khác với những định chuẩn phán đoán của sức hữu hạn của mình, nhưng thường được hiểu lầm là vô hạn. Nếu cao hơn, *"linh ư vạn vật"* không phải đi trốn trần gian, chối bỏ, khinh miệt thực tế lịch sử, nhưng bám chặt với một hiện tại lịch sử mang lấy nỗi nhớ Nguồn, khổ vô tận hay là khát khao tuyệt đối và cũng là dấu chỉ của hy vọng.

Nếu tình tự quê hương ngày nay cũng vắng bóng như thân phận của triết lý, tư tưởng, thì cũng tại vì quê hương đã từ lâu trở thành bộ máy chính trị, hành chánh, và cũng vì tư tưởng đã từ lâu được xem là một mớ kiến thức về một quá khứ lịch sử hay toàn bộ những dự kiến hành động cho tương lai do trí tưởng tượng con người hoạch định. Quê người là lịch sử còn nhớ và đang hy vọng, cũng như "*triết lý không bao giờ thoát ly khỏi hiện tại hay mãi tìm quá khứ, nhưng, là từ thực tế của hiện tại, tìm về cảnh vực căn ngưồn vượt thời gian" [[42]](#footnote-42)*.

*Nhà* của những con người, vốn là gia thất, có vợ chồng, có cha mẹ con cái, vì còn nhớ Tổ như âm vọng của Lời của một ai khác đang ấp ủ, nên còn nhận ra cái khác của kẻ khác, còn hy sinh, đại độ, yêu thương. Nhưng đã từ lâu nhà trở thành đấu trường của những "cái tôi" với ý niệm Người bình đẳng, trừu tượng, của tranh chấp sức hưởng thụ thân xác, số lượng tài sản và đấu tranh quyền lực.

Chốn cư ngụ của con người là quê nhà vẫn là "nơi đây" nhưng *"không thuộc về ta"* (khác với Faust cho rằng "nơi đây", thuộc về ta), vì *"ở đây cũng có thần thánh hiện diện".*[[43]](#footnote-43)

"Nơi đây" theo nghĩa đó cũng là Nước nhớ Non khi Non luôn đứng trông chờ Nước theo lời của thi sĩ Tản Đà. Nên *"Nhớ"* cũng là quê hương của người nơi lịch sử đổi thay và qua đi.

***Muôn năm nhớ Nước Non Nhà*** [[44]](#footnote-44)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ - QUAN TÂM ĐẾN NGƯỜI KHÁC**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 16**

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ - QUAN TÂM ĐẾN NGƯỜI KHÁC**

**1. LỜI CHÚA :** Đức Giê-su gọi các môn đệ lại mà nói : **”Thầy chạnh lòng thương đám đông, vì họ ở luôn với Thầy đã ba ngày rồi và họ không có gì ăn. Thầy không muốn giải tán họ, để họ nhịn đói mà về, sợ rằng họ bị xỉu dọc đường”** (Mt 15,32).

**2. CÂU CHUYỆN : TÊN ÔNG GÁC CỔNG TRƯỜNG LÀ GÌ ?**



Khóa sư phạm mầm non được tổ chức vào mỗi dịp hè để bồi dưỡng kiến thức sư phạm cho các thầy cô giáo sắp tới lúc kết thúc. Nhà trường đã tổ chức một cuộc thi mãn khóa. Học viên chúng tôi đã rất ngỡ ngàng khi đọc được câu hỏi cuối cùng trong bài thi : ”***Bạn hãy cho biết tên ông gác cổng trường của chúng ta là gì ?***”. Một câu hỏi không có trong các đề tài đã học suốt khóa. Ai cũng nghĩ đây chỉ là câu hỏi phụ thêm và sẽ không được tính điểm cho bài kiểm tra cuối khóa.

Thực ra bác gác cổng là một người tóc hoa râm khoảng 62 tuổi, tính tình dễ mến thể hiện qua nét mặt luôn tươi cười mỗi khi tiếp xúc với chúng tôi. Thế nhưng cũng như hầu hết các học viên khác, tôi ***không bao giờ nghĩ đến việc hỏi tên của ông.*** Hôm ấy, nhiều học viên trong đó có tôi, đành phải bỏ không trả lời câu hỏi cuối này. Sau đó, vào lúc cuối giờ, một học viên đã hỏi giáo sư chủ nhiệm rằng : ”Liệu câu hỏi cuối cùng về tên người gác cổng có được tính điểm vào bài thi hay không, thì được vị này trả lời : ”Chắn chắn là có tính điểm rồi”. Ông nói tiếp : ”Trong việc giáo dục con em, các anh chị là những thầy cô giáo sẽ phải tiếp xúc với nhiều hạng người khác nhau, và họ đều quan trọng cho sự thành công hay thất bại trong sự nghiệp giáo dục của chúng ta. Do ***đó họ rất xứng đáng nhận được sự quan tâm biết tên và gia cảnh của họ***. Chúng ta cũng cần nở nụ cười thân thiện hay nói một câu chào hỏi mỗi khi tiếp xúc với họ”.

**3. SUY NIỆM :**

Từ ngày ấy, tôi không bao giờ quên bài học này là : ***phải biết quan tâm đến những người đã cộng tác giúp đỡ trong đời nhà giáo của tôi***. Tôi cũng không bao giờ quên được tên của bác Tiến, nhân viên bảo vệ nhà trường trong khóa bồi dưỡng năm đó. Cũng nhờ biết quan tâm nghĩ đến người khác như thế, mà tôi đã thành công khi gây được thiện cảm của các bậc phụ huynh và những người làm việc trong cùng mái trường với tôi sau này.

**4. SINH HOẠT : Bạn có thường quan tâm đối xử tốt đối với những người thua kém bạn về địa vị xã hội hay không ? Bạn sẽ làm gì trong những ngày sắp tới để nên người trưởng thành về nhân cách ?**

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa. Xin giúp chúng con biết ***quan tâm đến mọi người chung quanh, và sẵn sàng giúp đỡ phục vụ họ với hết khả năng*** của mình, để nên người trưởng thành về nhân cách, và được thành công trong mọi công việc.- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**“ĐỒNG HÀNH THIÊNG LIÊNG” LÀ “QUAN TRỌNG NHẤT GIÚP HIỂU VỀ CHÍNH MÌNH” VÀ ĐÓ LÀ “ĐIỀU KIỆN KHÔNG THỂ THIẾU ĐỂ PHÂN ĐỊNH**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

Chủ đề này đã được Đức Thánh Cha khai triển trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư, ngày 4/1/2023 – buổi tiếp kiến chung đầu tiên của Năm Mới…

· Điểm dừng 1 – ***Đồng hành thiêng liêng***…

Đức Thánh Cha cho biết - qua bài giáo lý tuần này – về “***những trợ giúp có thể và phải hổ trợ cho việc phân định***”…Và một trong số những trợ giúp này chính là “***sự đồng hành thiêng liêng***” vốn là “*điều quan trọng trên hết để hiểu biết về chính mình*” – và “***sự hiểu biết chính mình***” lại là “***điều kiện không thể thiếu cho việc phân định***”…Đức Thánh Cha cho chúng ta một trải nghiệm, đấy là “*đơn độc ngắm mình trong gương*”…thì “*không luôn luôn giúp ích*”, bởi rất có thể bản thân mình vẫn còn khá là nhiều ảo tưởng về minh, nhưng “***nhìn vào gương với sự giúp đỡ của một người khác***” sẽ giúp chúng ta rất nhiều, bởi người khác – hay **người đồng hành thiêng liêng** – sẽ “***nói cho ta biết sự thật***”…và “*như thế nó có ích cho bạn* “…Đấy là lý do tại sao các Chủng Sinh hay Tu Sĩ thường được yêu cầu có cho mình một vị “Linh Hướng” trong thời gian tu luyện, nhưng điều đáng tiêc là khá nhiều vị - đặc biệt các Linh Mục triều -  sau thời gian Chủng Viện, khi vào nhiệm vụ mục tử tại các giáo xứ, thường không còn vị Linh Hướng cho mình !!! Không lạ gì có những “vấn đề”…

Đức Thánh Cha nhắc một sự thật, đấy là “ *Ân sủng của Thiên Chúa ở trong chúng ta hoạt động trên****bản tính****của chúng ta*”… Cho nên – qua dụ ngôn Tin Mừng vê “***hạt giống Lời và các loại đất***” (x. Mc 4,3-9), Đức Thánh Cha lưu ý chúng ta là có thể so sánh “***ân sủng với hạt giống tốt***”  và  “***bản chất con người với các loại đất***”…Và – đối với  Đức Thánh Cha – thì “*điều quan trọng trên hết là****phải giúp cho chính mình hiểu biết về mình***”…và – vì thế “ *không ngại để chia sẻ những khía cạnh mong manh nhất nơi mình, những điều bản thân cảm nhận là nhạy cảm hơn cả, yếu đuối hơn cả hoặc mình sợ bị lên án hơn cả…”* Bày tỏ mọi sự cho người đồng hành…và người ấy hoàn toàn không có những quyết định thay chúng ta…***mà chỉ là để đồng hành với chúng ta*** bằng *những chia sẻ*, *những lời khuyên*…và – đặc biệt – là *lời cầu nguyện cho chúng ta*…

· Điểm dừng 2 :  ***Sự yếu đuối là sự giàu có thực sự của chúng ta…***

Đức Thánh Cha cho chúng ta biết rằng “*sự yếu đuối , trong thực tế , lại là****sự giàu có thực sự****của chúng ta*”…cho nên chúng ta phải “***học cách để tôn trọng và đón nhận***” sự yếu đuối ấy, bởi vì “*khi nó* [sự yếu đuối của chúng ta] *được dâng lên Thiên Chúa, nò sẽ làm cho chúng ta****có khả năng dịu dàng, thương xót và yêu thương***”…Theo Đức Thánh Cha thì – việc khiêm nhường chấp nhận sự yếu đuối nơi chính bản thân mình - sẽ giúp chúng ta sống ***khiêm nhường, cảm thông, nhân bản***  hơn với người khác…Đức Thánh Cha chia sẻ vài ba ý tưởng về  “*cơn cám dỗ đầu*” trong ba cơn cám dỗ ở sa mạc sau thời gian chay tịnh của Chúa có liên quan đến ***cái đói*** …và – theo Đức Thánh Cha – thì khi đưa ra yêu cầu Chúa *dùng quyền năng Thiên Chúa* nơi Người để “*truyền cho những hòn đá này hóa thành bánh đi !*” (x. Mt 4,3b), Thần Cám Dỗ - một cách nào đó – đã muốn cướp đi “***sự yếu đuối nơi chúng ta***”...khi trình bày nó “*như một sự dữ*”, “*một trở ngại*” …ngăn chúng ta nên giống Chúa…Nhưng điều mà Chúa muốn, đấy là Người “***được chia sẻ trọn vẹn sự mong manh***” của chúng ta – kể cả yếu đuối và đói khát…Và Đức Cha mời gọi chúng ta hãy chiêm ngưỡng Chúa trên Thánh Giá, trong Máng Cỏ…để thấy được *ước muốn ấy của Thiên Chúa* : ước muốn được chia sẻ sự “***mong manh***” vốn là thân phận của con người…

· Điểm dừng 3 – ***Giúp cho thấy những hiểu lầm***…

Đức Thánh Cha khẳng định rằng : Nếu vâng theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần thì việc ***đồng hành thiêng liêng*** ***sẽ giúp vạch rõ những hiểu lầm***, ngay cả những hiểu lầm nghiêm trọng trong việc chúng ta xét mình và trong mối tương quan của chúng ta với Chúa…Và để minh chứng, Đức Thánh Cha nêu lên những cuộc đối thoại được Tin Mừng ghi lại – “***những cuộc đối thoại làm sáng tỏ và giải thoát***” : chẳng hạn như cuộc trao đổi với người phụ nữ Samaria bên bờ giếng Yacob, cuộc đối thoại với ông Giakêu, với người phụ nữ tội lỗi, với ông Nicôđêmô, với hai môn đệ trên đường Emmaus – luôn luôn là sự ***dịu dàng***, ***khôn ngoan*** và ***rất gần gũi***…Cho nên những ai thực sự gặp gỡ Chúa Giêsu…thì “*không sợ mở lòng ra với Người*”, sẵn sàng để “*trình bày sự yếu đuối và bất toàn*” của mình…Và – bằng cách ấy – “***việc chia sẻ chính mình***” của họ trở thành “***một kinh nghiệm về ơn cừu độ*** *và****về sự tha thứ được trao ban cách nhưng không***”…

· Điểm dừng 4 – ***Người đồng hành không thay thế Chúa***…

Và Đức Thánh Cha nhắc chúng ta rằng “***người đồng hành”****không thay thế Chúa và cũng không làm thay công việc của người được đồng hành,*nhưng đơn giản *chỉ là****đồng hành****với họ,****khuyền khích****họ đọc những gì lay động trong tâm hồn họ*- *nơi tinh tế mà Chúa lên tiếng với mỗi người chúng ta*…Đức Thánh Cha dạy rằng : “***Người đồng hành thiêng liêng****mà chúng ta gọi là vị linh hướng – tôi không thích cái tên gọi này , cứ gọi là người đồng hành thiêng liêng thì tốt hơn –****là người luôn chia sẻ với bạn****: Được rồi ! được rồi ! nhưng hãy nhìn đây, nhìn đây này…nhằm****thu hút sự chú ý của bạn đến những thứ lẽ ra đã xảy đến****: họ giúp chúng ta hiểu rõ hơn****những dấu chỉ của thời đại****, t****iếng nói của Chúa****,****tiếng nói của Kẻ Cám Dỗ****,****tiếng nói của những khó khăn mà  mình không thể vượt qua***”…Và – theo Đức Thánh Cha – thì đấy là lý do cho thấy tại sao điều vô cùng quan trọng là  “***không bước đi một mình***”…Đức Thánh Cha trích một câu châm ngôn khá quen thuộc với chúng ta : “*Nếu bạn muốn  nhanh đến nơi, hãy đi một mình, nhưng nếu bạn muốn đến nơi an toàn, hãy cùng đi với người khác*”…để khuyên chúng ta rằng : trong đời sống thiêng liêng, tốt hơn hết là sắp xếp để  được đồng hành với một người biết rõ những câu chuyện của chúng ta…và có thể giúp đỡ chúng ta được…Đây là ***đồng hành thiêng liêng***…

· Điểm dừng 5 – ***Tình con Chúa và tình huynh đệ***…

Đức Thánh Cha dạy rằng : Việc đồng hành có thể sinh hoa trái, nếu cả hai bên đều cảm nghiệm được *tình nghĩa cha/con* và *tình nghĩa anh/em*trong thế giới linh thiêng…Nghĩa là bản thân chúng ta nhận ra mình là *con Thiên Chúa*…khi chúng ta khám phá ra *mình là anh em*, *con cùng một Cha*…với mọi người – đặc biệt là những người cận lân chúng ta thường gặp mỗi ngày…Ngài nhấn mạnh : Vì thế, điều cần thiết là mỗi chúng ta ***phải tham dự vào một cộng đoàn đang hành trình***…Chúng ta không phải là những người đơn độc, nhưng chúng ta thuộc một dân tộc, một quốc gia, một thành phố, một Giáo hội, một Giáo xứ, một Nhóm, một cộng đoàn hành trình…Chúng ta không đến với Chúa một mình…Và – để giúp chúng ta thấy rõ hơn – Đức Thánh Cha đã gợi lại trình thuật Tin Mừng về người bại liệt (x.Mc 2, 1-5)  để quả quyết với chúng ta rằng: ***chúng ta được nâng đỡ****và****chữa lành nhờ đức tin của người khác*** – những người giúp chúng ta tiến bước, bởi vì – nơi chúng ta – *chúng ta có những sự bại liệt thuộc về nội tâm mình*…và chúng ta cần có người giúp chúng ta vượt qua tình trạng bại liệt ấy, đồng thời ở những lần khác…thì lại tới phiên chúng ta giúp anh chị em mình, đấy là trách nhiệm, và chúng ta là người đồng hành để giúp họ…Và , thưa bạn, *nếu không có kinh nghiệm về tinh nghĩa phụ/tử, tình nghĩa huynh/đệ*, việc đồng hành có thể làm nảy sinh *những kỳ vọng không thực tế*, *những hiểu lầm*, *những hình thức lệ thuộc khiến con người rơi vào tình trạng ngây ngô, trẻ con*…Điều thỉnh thoảng vẫn xảy ra khi những người đồng hành…lại trở thành những ràng buộc bất đắc dĩ…cho người được đồng hành…

· Điểm dừng 6 – ***Mẫu gương của Đức Maria : nói ít, lắng nghe nhiều và suy niệm trong lòng***…

Khi đề cập đến mẫu gương của Đức Maria trong việc phân định, Đức Thánh Cha suy nghĩ: Đức Trinh Nữ Maria là ***thầy dạy vĩ đại về việc phân định***…***Mẹ nói ít, nghe nhiều và ghi nhớ trong lòng*** ()x. Lc 2,19) : Đấy là ***ba thái độ tuyệt vời của Mẹ***…Một đôi khi Mẹ lên tiếng…và – lần nào cũng thế - Mẹ ***lưu lại dấu ấn của mình***qua những trao đổi của Mẹ…Đức Thánh Cha nhắc lại cho chúng ta câu nói gọn gàng của Mẹ nhưng lại là mệnh lệnh cho những người con Chúa ở mọi thời : “***Người bảo gì thì các ông cứ làm theo***” (x.Ga 2,5)…Đức Maria biết rằng Chúa luôn lên tiếng trong lòng mỗi người chúng ta, và Mẹ xin chúng ta hãy sẵn lòng để ***biến những lời Chúa nói trong lòng mình thành hành động và lựa chọn của chúng ta trong ngày sống***…

Và Đức Thánh Cha kết luận ***: Phân định là một nghệ thuật***, một nghệ thuật mà mỗi người đều có thể học được…và nghệ thuật ấy ***có những qui tắc riêng*** của nó…***Nếu bạn học tốt nghệ thuật ấy***, nó sẽ giúp bạn ***sống kinh nghiệm thiêng liêng một cách tốt đẹp***và ***có trật tự hơn bao giờ hết***…Và đừng bao giờ chúng ta quên đi rằng ***phân định là một món quà từ Thiên Chúa*** và là ***một ơn chúng ta phải luôn luôn nài xin Chúa thương ban cho mình***…

*Lạy Chúa, xin ban cho con ơn phân định trong mọi giây phút của cuộc sống con để con****biết điều con phải làm****,****điều con phải hiểu****…Xin ban cho con ơn phân định, và xin giúp con****người đồng hành****để cùng con phân định*…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**MÈO (Bài 3): MÈO VỚI CHUỘT VÀ CHÓ**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**MÈO Bài 3 : MÈO VỚI CHUỘT VÀ CHÓ**

Chuyện phiếm của Gã Siêu

Cách đây không lâu trên báo “Tuổi Trẻ Cười”, một độc giả đã nêu lên câu hỏi như sau:

“Tôi sinh năm 1975, mẹ tôi bảo tuổi Mẹo, cầm tinh con mèo, cha tôi thì bảo tuổi Mão, cầm tinh con thỏ. Như vậy có phải Mão là thỏ, còn Mẹo là mèo hay không? Đến nay tôi biết trong 12 con giáp không có con thỏ. Vậy năm 2011 này, gọi là Tân Mão hay Tân Mẹo, cầm tinh con thỏ hay con mèo?”

Và Cô Tú, chủ “quán Mắc Cở”, đã trả lời như sau:

“Theo cách tính của âm lịch, lịch Can-Chi, thì Tí, Sửu, Dần, Mão… là 12 chi. Người làm lịch chọn cho mỗi chi một con vật làm biểu tượng. Ví dụ: Tí biểu tượng là con chuột. Sửu biểu tượng là con trâu… Cần hiểu rằng: Theo chữ Hán, Tí không có nghĩa là chuột và Sửu cũng không có nghĩa là trâu. Tương tự như vậy, Mão không phải là mèo và cũng không phải là thỏ. Riêng từ Mẹo là tiếng Việt thì rất có thể do từ mèo mà ra.

Âm lịch của người Trung Hoa có rất sớm, khoảng đời nhà Thương (thế kỷ 16 TCN). Khi ấy nước Trung Hoa chưa có mèo thuần dưỡng, chỉ có loại mèo rừng. Hầu hết giống mèo thuần dưỡng đều có nguồn gốc từ Ai Cập. Châu Âu mãi đến thời Trung Cổ mới biết nuôi mèo. Vì chưa có mèo, nên các nhà làm lịch Can-Chi của Trung Hoa lấy con thỏ làm biểu tượng cho chi Mão.

Khi người Việt Nam biết sử dụng lịch Can-Chi, thì dân ta đã nuôi mèo, nên các nhà làm lịch người Việt bèn linh động, dùng con mèo làm biểu tượng thay thế con thỏ, vì lẽ con mèo gần gũi hơn. Hiện nay, người Hoa vẫn nói rằng tuổi mão cầm tinh chon thỏ, còn người Việt thì tuổi mão cầm tinh con mèo”.

Tác giả Lữ Khách, trên báo Kiến Thức Ngày Nay trong giai phẩm xuân Tân Mão, cũng cùng một quan điểm như trên, nhưng lại thêm một câu hỏi: Tại sao người Trung Quốc không nêu biểu tượng con mèo?

Tương truyền rằng:

Ngày xửa ngày xưa, Ngọc Hoàng tuyên triệu các loài vật lên thiên đình để được chọn lựa và thụ phong 12 con giáp. Mèo và chuột đều “quá giang” trên lưng bác trâu tốt bụng. Khi bơi qua sông Ngân Hà, chú chuột láu cá đẩy chú mèo xuống nước. Lúc chú mèo ngoi lên được, thì đã trễ, xếp thứ 13, nên phải ra rìa. Bác trâu cần cù, dẫn đầu đoàn quân, nhưng khi đến cửa thiên đình, chú chuột bèn nhảy phóc qua đầu bác trâu, thành ra được xếp thứ nhất trong 12 con giáp. Cũng từ đó, mèo thấy chuột là phải vồ bằng được cho hả giận.

Đó là truyền thuyết dân gian, còn các nhà khảo cổ thì cho rằng sở dĩ Trung Quốc vốn không dùng biểu tượng mèo là vì mèo mới chỉ được du nhập vào Trung Quốc từ đời Minh Đế (43-61) nhà Đông Hán, cách thời điểm phát minh ra 12 con giáp đã trễ gần 200 năm, nên không có chỗ đứng. Còn Mông Điểm đời Tần Thuỷ Hoàng (220-207 TCN) đã sử dụng lông thỏ làm ra bút lông, chứng tỏ giả thuyết trên là có lý.

Mèo thấy chuột, thì phải vồ cho bằng được. Vồ được rồi, thường không cắn chết hoặc xơi tái ngay, trái lại còn vờn tới vờn lui, đùa giỡn hồi lâu và cảm thấy thích thú trên sự sợ hãi và đau đớn của chuột. Tìm hiểu về mối thù truyền kiếp của mèo đối với chuột, gã ghi nhận được một vài mẩu truyện sau đây.

Mẩu truyện thứ nhất:

Ngày xửa ngày xưa, chuột vốn là một giống linh thiêng được ở trên thiên đình. Trời trao cho nó giữ chìa khóa kho lúa của Trời. Nhưng chuột không phải là loài đáng tin cẩn, nhân được giữ chìa khóa, cứ tự do đến mở kho, rủ nhau vào ăn rả rích hết bao nhiêu là lúa.

Sau Trời biết được, lấy làm giận lắm, mới không cho ở trên ấy nữa, mà đuổi xuống dưới hạ giới để giữ chìa khóa lẫm thóc của nhân gian. Nhưng chứng nào tật ấy, chuột lại rủ nhau vào lẫm thóc của người, rả rích ăn. Đến nỗi người đã phải than rằng:

- Chuột kia xưa ở nơi nào?

  Bây giờ ăn lúa nhà tao thế này?

Người lấy làm chua xót, mới kêu với vua Bếp. Vua Bếp liền bắt chuột đem lên trả cho Trời và tâu rằng:

- Chuột này vốn ở thiên đình, sao Trời lại thả nó xuống hạ giới làm chi?

Trời nói:

- Ừ, trước kia nó ở trên này giữ chìa khoá kho thóc cho ta. Nhưng bởi nó ăn vụng lúa của ta nhiều lắm, nên ta không cho nó ở trên này nữa, mà đuổi nó xuống hạ giới, cho nó giữ kho lúa ở dưới ấy.

Vua Bếp tâu:

- Xuống dưới ấy, nó lại ăn vụng lúa hại lắm. Bẩm chúng con thiết nghĩ: lúa của Trời thì nhiều, mà lúa của người thì ít, của Trời nó ăn không hết, chớ của người nó cứ ăn mãi, thì có ngày sẽ hết, và người người đến phải chết đói mất. Vậy xin bây giờ trả lại nó cho Trời.

Trời nghe tâu, bèn phán:

- Không được. Ta đã đuổi nó đi cho xa, nên không thể lại để nó lên đây một lần nữa. Thôi bây giờ ta đã có cách: con mèo của ta, ta cho ngươi đem xuống hạ giới, để khi nào lũ chuột ăn lúa của nhân gian, thì ngươi hãy thả nó ra cho nó bắt chuột, rồi gầm gừ mà ăn chuột đi; còn khi nào nó không muốn bắt chuột, thì ngươi bảo nó cứ kêu toáng lên rằng: “Nghèo, nghèo, nghèo", ắt chuột sẽ phải sợ nó mà bỏ đi.

Vua Bếp lạy tạ, rồi lại đem cả chuột lẫn mèo xuống trần gian. Và cứ theo như lời dạy mà làm. Thành thử, hễ khi nào rình bắt được chuột, thì mèo cứ "gầm gừ, gầm gừ". Còn khi nào không bắt được chuột, thì mèo cứ vô tư kêu: "Nghèo, nghèo, nghèo!”

Những lúc ấy, mèo hồi nghĩ lại, mới lấy làm giận vua Bếp, vì tại vua Bếp mà mèo mới phải xuống dương gian. Nhưng không làm gì nổi vua Bếp, nên mèo chỉ còn cách thỉnh thoảng vào giữa đống tro trong bếp mà phóng uế.  (VietFun Story).

Mẩu truyện thứ hai:

Ngày xưa, mèo và chuột đều chung sống hòa bình và đều biết nói tiếng của loài người. Nhưng bản tính của hai loài vật này quá khác nhau, nên mâu thuẫn nảy sinh và ngày càng trầm trọng.

Hôm nọ, trong một nhà kia, chủ nhà bực bội vì mâm thức ăn mình chưa đụng đũa đến nhưng đã thấy thất thoát. Vừa nghe chủ nhà quát tháo, mèo đã uốn éo đến cạ mình vào chân ông chủ và nói:

- Ông xem thử dấu răng nham nhở trên miếng thịt kia là của ai?

Quá dễ, chủ nhà thấy ngay đó là dấu răng chuột nên bèn lôi lũ chuột ra nện cho một trận. Chuột chúa kêu oan inh ỏi:

- Ông ơi, đúng là tụi con có tội. Ông nghĩ mà xem, cả đám tụi con vì đói nên phải ăn vụng, nhưng cũng chỉ hết có chút xíu thịt. Còn lão mèo ấy à, lão giở cả lồng bàn lấy đi nguyên con cá to. Chẳng qua lão ấy khéo quá nên ông không phát hiện mà thôi!

Mèo bèn gầm gừ:

- Bằng chứng đâu mà bọn mày dám bảo ta ăn nguyên con cá to?

Bực mình với hai tên kẻ cắp, ông chủ bèn tát mỗi con một cái cực mạnh khiến cả hai mất luôn khả năng nói và hiểu tiếng người. Từ đó, mèo và chuột trở thành kẻ thù truyền kiếp của nhau. Có điều chuột thì luôn bị săn đuổi, đánh đập, còn mèo thì vẫn nhơn nhơn thân cận với con người! Nhiều lúc buồn tình đời, chuột triết lý:

- Mình phá cả đời cũng không bằng hắn xơi một quả. Vậy mà lúc nào tiếng xấu cũng thuộc về mình. Đúng là con người nói chớ có sai: Lý thuộc về kẻ mạnh!” (Bút Bi, báo Tuổi Trẻ).

Từ mối thù truyền kiếp này, hễ thấy chuột là mèo phải rình bắt cho bằng được. Bắt được rồi, thì cứ từ từ mà xơi tái. Bởi vì thịt chuộc là một món ăn bổ dưỡng, giúp cho mèo được sáng mắt. Thực vậy, theo các nhà khoa học nghiên cứu thì để duy trì sức nhìn vào ban đêm, mèo cần phải ăn thịt chuột, vì trong thịt chuột có rất nhiều chất taurine, giúp cho hoạt động của các tế bào hình nón cảm nhận được ánh sáng yếu. Và hơn thế nữa, thịt chuột còn là một món ăn khoái khẩu cho loài mèo. Một món ăn tuyệt vời, ngon ơi là ngon. Do đó mới có truyện:

Một con mèo chết đi và đưa lên thiên đường, Thượng đế hiện ra và nói:

- Con là một con mèo tốt khi còn sống. Bây giờ con mong ước gì, thì sẽ được nấy.

Con mèo nói:

- Con sống trong một gia đình nghèo khó, suốt cuộc đời phải ngủ trên sàn gỗ cứng.

Thượng đế mỉm cười:

- Sẽ không còn thế nữa.

Dứt lời, một chiếc gối nệm rất êm được mang đến. Vài ngày sau, có mấy chú chuột cũng chết và được đưa lên thiên đường. Thượng Đế cũng ban điều ước cho chúng. Lũ chuột lao nhao:

- Cả đời bọn con cứ phải chạy, chạy suốt. Bọn con bị mèo, chó và cả các quý bà với cây chổi trên tay rượt đuổi suốt thôi. Tụi con ước gì mình có được đôi giày patin để đỡ phải chạy.

Thượng đế mỉm cười:

- Như chúng con đã ước.

Thế là mỗi chú chuột đều có một đôi giày patin mới toanh. Vài tuần sau, Thượng đế đi thăm chúng sinh trên thiên đường. Ghé ngang qua chỗ mèo, ông thấy chú mèo đang ngủ ngon lành trên gối nệm. Thượng đế đến khẽ lay mèo dậy và hỏi:

- Con khoẻ chứ? Con có thấy vui không?

Chú mèo vươn vai và rên ư ử ra chiều thích thú:

- Trong đời mình con chưa bao giờ hạnh phúc như thế này. Và đặc biệt mấy bữa ăn ngài để trên bánh xe mà gửi xuống cho con, thì thật là tuyệt vời! (xaluan.com).

Trong lúc mèo mang nối thù truyền kiếp đối với chuột, thì mèo lại bị chó “ghét cay ghét đắng, ghét vào tận tâm”. Thực vậy, rất nhiều phen gã đã bị lũ chuột quấy phá. Chuột lớn thì cắn lúa ngoài ruộng, ăn thóc trong bồ, chuột nhắt thì cắn rách áo quần. Thậm chí nó còn chui vô máy vi tính và gậm nhấm từng sợi dây điện. Để diệt bớt loài chuột, đánh thuốc thì không ổn, bởi vì chuột ăn phải bả, sẽ nằm chết ở một kẹt góc nào nó, bốc mùi hôi thối không chịu nổi. Còn đánh bẫy thì chỉ được một vài con vào đêm đầu mà thôi, sau đó nó khôn ra, không chịu chui đầu vào cho bẫy sập nữa. Vì vậy, kế sách hay nhất là phải nuôi mèo.

Tuy nhiên, nuôi được một hai con mèo trong nhà không phải là chuyện dễ, nhất là khi trong nhà đã có dăm ba con chó. Có người đã từng phải đi xin hay đi mua, mèo lớn cũng có mà mèo nhỏ cũng có, thế nhưng cũng chỉ được dăm bữa nửa tháng, tất cả những con mèo đem về đều bị chó rượt đuổi tới cùng và cắn chết. Sự ghét cay ghét đắng này có nguồn gốc như sau:

Ngày xửa ngày xưa, chó và mèo gặp nhau trong rừng, chúng nhìn thấy đối phương và khá hài lòng về người bạn mới, trong đầu chúng nghĩ sẽ có một mối quan hệ tốt với "kẻ kia". Và vì thế, chó vẫy đuôi biểu hiện sự vui vẻ. Tín hiệu này thật dễ hiểu đối với người yêu chó và họ cũng biết nếu chó gầm gừ thì chúng đã sẵn sàng chiến đấu.

Nhưng mèo lại không cho là vậy. Từ nhỏ mỗi lần bú sữa mẹ, chúng phát ra tiếng gừ gừ nho nhỏ trong miệng nhằm báo cho mẹ biết mình đã nhận được sữa, đồng thời thể hiện sự thích thú. Khi lớn lên, mèo đem nguyên ký ức của mình làm thành một thói quen, và để tỏ ra thân thiện mèo đã gừ gừ.

Ôi, chó lại cứ tưởng mèo đang muốn gây sự với mình. Nhưng nếu bạn nào yêu mèo thì sẽ rõ khi sắp xung trận, mèo sẽ lắc đuôi liên tục. Hoá ra trong tình huống ấy, mèo đã nghĩ chó muốn tấn công mình. Từ đó, chó mèo không đội trời chung. Chỉ vì sự hiểu lầm đáng tiếc mà lý ra hai kẻ rất hợp làm bạn tâm giao lại trở thành kẻ thù.

Sự hiểu lầm này hoá ra chỉ vì chúng dùng những cảm giác và những tư duy của mình để suy đoán kẻ khác, mà không hề cố gắng tìm hiểu tâm hồn và những mong ước của kẻ khác loài kia. (Sưu tầm).

Cũng có truyện khác kể lại rằng:

Một ngày nọ, mèo và chó bị bắt vào ngục của Diêm vương vì đã cắn nhau một trận nảy lửa cho đến chết. Sau một thời gian thu thập nhân chứng, vật chứng đầy đủ, công tố viên, tức Mít tờ Phán quan, quyết định chuyển giao vụ việc khởi tố lên Diêm Vương. Sau đây là bài tường thuật trực tiếp buổi xét xử chó và mèo.

Diêm Vương hỏi Mèo:

- Trong cáo trạng của Mít tờ phán quan thì mèo cắn chó trước! Tức là mèo gây sự trước. Tại sao?

-Tại vì con thù nó

- Tại sao mèo thù nó?

- Tại vì nó cắn con

- Tại sao nó cắn mèo?

- Tại vì nó thù con.

- Tại sao nó thù mèo?

- Tại vì con cắn nó.

- Tại sao mèo cắn nó?

- Tại vì con thù nó.

- Thế ta hỏi tại sao mèo thù nó?

- Tại vì nó cắn con.

- Thế tại sao nó cắn mèo?

- Tại vì nó thù con.

Nghe thiên hạ đồn rằng: Kể từ lúc loài chó và loài mèo được sinh ra và vụ án được khởi tố, Diêm vương vẫn chưa xử xong. Chính vì thế mà loài mèo và loài chó vẫn còn rất ghét nhau vì không quên được mối cựu thù năm xưa mà đến nay lời giải đáp vẫn chưa được ngã ngũ.

Dĩ nhiên, cũng có những con mèo và những con chó sống chung hoà bình với nhau, như những người bạn chân thành. Neta-li Feuerstein và các cộng sự viên của ông tại Đại học Tel Aviv, Israel, đã phỏng vấn 170 gia đình nuôi chó và mèo. Phần lớn họ đều cho biết hai loài vật có thể sống thân mật với nhau. Sự dửng dưng chỉ chiếm 1/4 và tình trạng đấu đá xảy ra chưa tới 1/10. Sự hòa hợp sẽ ở mức độ cao khi con mèo được nuôi trước con chó và khi chúng gặp nhau lúc con mèo chưa tới 7 tháng tuổi và con chó thì chưa được 1 năm tuổi. (M.T.*theo Livescience).*

Mối liên hệ tay ba giữa chuột mèo và chó làm cho gã nhớ tới một câu truyện trong sách Cổ Học Tinh Hoa, đại khái nhự thế này:

Vua nước Ngô muốn đem quân đi đánh nước Kinh. Đã nhiều người can ngăn, nhưng vua nhất định không nghe. Sau lại hạ lệnh rằng:

- Ai can ta đánh nước Kinh, thì sẽ bị xử tử.

Có một viên quan trẻ tuổi, muốn can ngăn mà không dám nói. Luôn ba ngày, cứ sáng sớm cầm cung tên đến đứng vườn sau nhà vua, sương ướt đẫm cả áo. Hôm thứ ba, vua gặp, mới hỏi:

- Người đến đây làm gì mà để sương xuống ướt cả áo như thế?

Viên quan thưa rằng:

- Trong vườn có một cây cổ thụ, chót vót trên ngọn cây, có con ve sầu hút gió, uống sương, rả rích kêu cả ngày, tưởng đã được yên thân lắm. Biết đâu, đằng sau có con bọ ngựa đang giơ hai càng chực bắt. Chính con bọ ngựa muốn bắt con ve sầu, lại biết đâu đằng sau có con chim sẻ nghển cổ chực mổ. Chính con chim sẻ muốn bắt con bọ ngựa, lại biết đâu dưới gốc cây có tôi cầm cung tên chực bắn. Chính tôi đây muốn bắt con chim sẻ mà không biết sương đã xuống ướt đẫm cả áo… Như thế đều chỉ vì tham cái lợi trước mắt mà quên hẳn cái hại ở ngay sau lưng vậy.

Vua nghe nói tỉnh ngộ, bèn thôi không đánh nước Kinh nữa.

Và tác giả đã thêm vào câu chuyện lời bàn như sau:

- Thế mới hay ở trên đời, ngay cả đến loài vật cũng chỉ rình hại lẫn nhau, nuốt lẫn nhau mà thôi. Nhưng biết đâu trong khi mình muốn nuốt người, lại có kẻ khác muốn nuốt mình, mình chỉ ham mê trục cái lợi trước mắt, mà không phòng bị cái hại sau lưng. Mà khi tai hại nó đã xảy đến, thì chẳng những không thấy lợi đâu, lại thiệt thân mình trước. Cho nên người khôn thấy cái lợi, thì lo cả đến cái hại, lợi bất cập hại thì không bao giờ làm.

Trước thềm năm mới, gã xin mượn lời của tiên tri Isaia mà vẽ ra một tương lai an bình thịnh vượng:

Lúc bấy giờ: Sói sẽ ở với chiên con, beo nằm bên dê nhỏ. Bò tơ và sư tử non được nuôi chung với nhau, một cậu bé sẽ chăn dắt chúng. Bò cái kết thân cùng gấu cái, con của chúng nằm chung một chỗ, sư tử cũng ăn rơm như bò. Bé thơ còn đang bú giỡn chơi bên hang rắn lục, trẻ thơ vừa cai sữa thọc tay vào ổ rắn hổ mang. (11,6-8).

Người với người sẽ không còn cấu xé lẫn nhau theo kiểu: Cá lớn nuốt cá hé. Hay theo kiểu: Anh như con chó, em như con mèo, hai con cắn nhau. Nhưng sẽ thực sự sống chung trong yêu thương và tôn trọng lẫn nhau. Và hoà bình sẽ mỉm cười với trái đất này.

***Chuyện phiếm của Gã Siêu***

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 18. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 23. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. Tự sắc *Apostolica Sollicitudo*, 15.9.1965. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. PHAOLÔ VI, *Diễn từ tại Công Đồng,* 21.11.1964: AAS 56 (1964), tr. 1011. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. BÊNÊĐICTÔ XV, Thông điệp *Maximum Illud*, 30.11.1919: AAS 11 (1919), tr. 39-40. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nếu vì lý do nào đó mà đến nay một số xứ truyền giáo vẫn còn tạm thời tùy thuộc vào nhiều Thánh Bộ khác, thì các Thánh Bộ đó phải có liên hệ với Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin, để chỉ có một phương pháp cũng như một nguyên tắc hoàn toàn cố định và đồng nhất trong việc tổ chức và điều hành các xứ truyền giáo. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về nhiệm vụ mục tử của các Giám mục *Christus Dominus*, 35, 4. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục *Christus Dominus*, 36-38. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục *Christus Dominus*, 35, 5-6. [↑](#footnote-ref-9)
10. X. Chỉ Nam linh Mục 1994 số 25-29. [↑](#footnote-ref-10)
11. Faire un bon repas et dire des bêtises. [↑](#footnote-ref-11)
12. ĐTC Phanxicô nói trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư 25/6/2014. [↑](#footnote-ref-12)
13. Huấn thị Đời sống huynh đệ cộng đoàn, số 1a. [↑](#footnote-ref-13)
14. x. 1 Sm 19,8-10; 20,1-17; bài đọc Kinh sách tập 3, tr.341-342. [↑](#footnote-ref-14)
15. Đức Thánh Cha gặp gỡ hơn 200 ngàn bạn trẻ Paraguay ngày 12/7/2015 <http://www.vietcatholic.net/News/Html/140401.htm> [↑](#footnote-ref-15)
16. Thường hễ có chung thì có đụng, có đụng thì hẳn có đau và khủng hoảng tình huynh đệ là một mảng tối trong đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta, năng xảy ra nhất giữa cha sở/cha phó, cha xứ cũ/cha xứ mới. Cha phó thường vâng phục cha xứ, nhưng cha phó cá tính mạnh sẽ hay làm theo ý riêng. Có những cha phó muốn tỏ uy quyền với giáo dân, âm thầm hay công khai chê bai, khích bác cha xứ. Cha xứ đằm và hiền thì bỏ qua, nhưng cha xứ quá nguyên tắc và sính quyền bính thì sẽ có bất đồng căng thẳng. Ngược lại cũng có cha xứ sống rất quyền bính với cha phó, bắt cha phó làm việc gì cũng phải xin phép, thậm chí có khi làm mất thể diện cha phó. Nếu cha phó cá tính nóng nảy cộc cằn thì đỏ mặt tía tai cự lại, gây gương xấu; hoặc gặp cha phó hiền lành thì nhẫn nhịn, nín thinh, nhưng để bụng tiêu cực, và hậu quả là nhà xứ trở nên lặng lẽ, không tiếng cười, không trò chuyện, ngột ngạt, nặng nề, kể cả bữa ăn, thậm chí ăn riêng hai người hai bếp. Đáng buồn là ở một giáo phận kia, tương quan cha sở/cha phó tồi tệ đến đỗi có hai cha phó tự tử! [↑](#footnote-ref-16)
17. ĐTC Phanxicô trả lời Phỏng Vấn trên chuyến bay từ Nam Hàn về Rôma Thứ hai 18/8/2014. [↑](#footnote-ref-17)
18. Trích bài giảng lễ hôm 16/4/2015 tại nhà Nguyện Nhà khách Matta. [↑](#footnote-ref-18)
19. <http://hdgmvietnam.org/duc-giao-hoang-benedicto-xvi-toi-da-gap-thu-thach-nhung-chua-luon-huong-dan-toi/8757.57.7.aspx> [↑](#footnote-ref-19)
20. Chương Trình này được yêu cầu ngưng họat động khi tôi gia nhập Hội Xuân Bích để tòan tâm toàn ý lo việc đào tạo các linh mục tương lai. [↑](#footnote-ref-20)
21. <http://phanxico.vn/2017/07/02/nguoi-tre-hay-mang-chua-kito-ra-duong/> [↑](#footnote-ref-21)
22. <http://vietcatholic.org/News/html/246933.htm> [↑](#footnote-ref-22)
23. PDV số 77; Chỉ Nam 1994 số 94. [↑](#footnote-ref-23)
24. Chỉ Nam 1994 số 95. [↑](#footnote-ref-24)
25. [http://en.radiovaticana.va/news/2017/06/27](http://en.radiovaticana.va/news/2017/06/27/). [↑](#footnote-ref-25)
26. ĐTC Phanxicô phát biểu với các chủng sinh và tập sinh tham dự Đại Hội Đời Sống Thánh Hiến tại Rôma ngày 6/7/2013. [↑](#footnote-ref-26)
27. <http://www.vietcatholic.net/News/Html/113268.htm> [↑](#footnote-ref-27)
28. hôm 06.02.2016 <http://vietcatholic.org/News/Html/179607.htm> [↑](#footnote-ref-28)
29. “Tăng trưởng hay suy giảm của hàng giáo sĩ Pháp”- Anrê Trần Lam Hồng chuyển dịch - <http://phanxico.vn/2016/06/29/mot-linh-muc-dich-thuc-theo-ba-madeleine-delbrel/> [↑](#footnote-ref-29)
30. Hòa đồng, nhưng đừng đồng hóa ! [↑](#footnote-ref-30)
31. Sứ điệp THĐGMTG kỳ XIII số 8. [↑](#footnote-ref-31)
32. Trích bài giảng được coi là của thánh Phê-rô Kim Ngôn, giám mục - Bài đọc 2 Kinh Sách lễ Thánh nữ Ê-li-sa-bét Bồ-đào-nha. [↑](#footnote-ref-32)
33. Trích bài giảng bế mạc Năm Đức Tin ngày 24/11/2013 tại quảng trường thánh Phêrô. [↑](#footnote-ref-33)
34. Tản Đà Tùng Văn - tr. 47 [↑](#footnote-ref-34)
35. HÉRACLITE, câu 1 [↑](#footnote-ref-35)
36. H. Rahner, trích lại lời tuyên bố của M. Heidegger đầu một bài giảng . *Introduction au concept de philosophie existentiale,* in Recherches de sciences religions,1940 - tr. 154-155 [↑](#footnote-ref-36)
37. Gabriel MARCEL, *Le Mystère de l'Être,* Paris - 1951 - tome I - tr. 21) [↑](#footnote-ref-37)
38. Câu 80 - theo cách xếp của J.Burnet, *l'Aurore de la philosophie grecque*, Payot, Paris - 1970 [↑](#footnote-ref-38)
39. Câu 47 [↑](#footnote-ref-39)
40. Câu 7 [↑](#footnote-ref-40)
41. Câu 18 [↑](#footnote-ref-41)
42. Ferdinand ALQUIE, *La nostalgie de l'être* - PUF - Paris 1977, tr. 37 [↑](#footnote-ref-42)
43. Trích lại câu tường thuật của Aristote te về lời nói của Héraclite, *Parties des animaux* - A 5, 645 a 17 [↑](#footnote-ref-43)
44. Thi sĩ Sảng Đình Nguyễn Văn Thích [↑](#footnote-ref-44)